

HIẾN CHƯƠNG
HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN
NHIỆM KỲ (2020 – 2025)

LỜI NÓI ĐẦU

* * *

Buổi hạ ngươn mặt pháp, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế - tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát dùng huyền diệu Tiên gia giáng trần mở đạo tại miền Nam, nước Việt Nam để phổ độ chúng sanh thoát khỏi sông mê, bể khổ.

Theo chỉ giáo của Đức Chí Tôn, mấy mươi năm qua, các bậc tiền bối của Đạo như Anh cả Giáo tông Phan Văn Tông, Nguyễn Bửu Tài, Đặng Văn Huân, Đức Hộ pháp Nguyễn Văn Nguyên và nhiều chức sắc, đạo tâm nam, nữ của Cao Đài Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã vượt qua khó khăn, giữ vững chơn truyền đạo pháp, toàn tâm vì đại nghĩa giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Là một tôn giáo khai sáng trong lòng dân tộc Việt Nam, gắn bó với dân tộc trong từng chặng đường lịch sử. Đến nay, trước cơ đạo mới, chức sắc, đạo tâm nam, nữ của Cao Đài Tiên Thiên vẫn tiếp nối truyền thống phụng đạo, yêu nước; chung lòng, dốc sức củng cố nền Đại đạo, kiến lập Tòa thánh Châu Minh - hình thể Đức Chí Tôn tại thế được vững bền. Đồng thời, Cao Đài Tiên Thiên tiếp tục bảo tồn, gìn giữ những phẩm giá đạo đức, văn hóa của dân tộc, cùng toàn dân xây dựng đất nước phồn vinh, chung tay bảo vệ hòa bình Tổ quốc góp phần làm cho “Nước vinh, Đạo sáng”.

Hiến chương Cao Đài Tiên Thiên được thể chế hóa từ Tân luật, Pháp chánh truyền phù hợp luật pháp hiện hành, văn kiện lịch sử trong thời kỳ Hội thánh hoàn nguyên không cơ bút với hệ thống hành đạo hai cấp, được Hội Vạn linh II ngày 9 tháng 01 năm Ất Hợi 1995 công nhận. Hiến chương được sửa đổi và được thông qua tại Đại hội Đại biểu Nhơn sanh nhiệm kỳ VI, ngày 14 tháng 07 năm Canh Tý (2020).

CHƯƠNG I DANH XUNG, HUY HIỆU, ĐẠO KỶ

Điều 1. Danh xưng

Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên gọi tắt là Cao Đài Tiên Thiên.

Điều 2. Huy hiệu

Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên lấy Cổ pháp Tam giáo làm huy hiệu gồm: chính giữa là bình Bát du màu vàng có chữ Pháp (Hán tự) bên trái là quyển sách Xuân Thu màu đỏ trên có chữ Xuân Thu, bên phải là cây Phất Chủ cán màu xanh, tua màu trắng.

Điều 3. Đạo kỳ, phướn

1. Đạo kỳ

Đạo kỳ là cờ Tam Thanh, hình chữ nhật, chia 03 đoạn. Đoạn trên (sát cán cờ) màu vàng, đoạn giữa màu xanh, đoạn dưới màu đỏ.

Cờ Tam Thanh có các kích thước: 1,2m x 1,5m; 0,9m x 1,2m; 0,6 x 0,9m; 0,4m x 0,6m, và nhỏ hơn là cờ dây.

Đạo kỳ trưng bày tại các buổi lễ, hội, họp, các buổi giao lưu hành đạo tại Tòa thánh, Thánh tịnh và cơ sở đạo.

2. Phướn

*** Phướn Linh**

Phướn Linh nền màu vàng, viền nhỏ màu đỏ, rìa màu xanh (kiểu chân rết ngang 18cm), phía trên có Thiên Nhân, dưới có dòng chữ (Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Phổ Hóa Quần Sanh Giáo Dân Vi Thiện, Phụng Sự Đạo Đức Chánh Nghĩa, Kiến Lập Cơ Tuyệt Khổ Đại Đồng) (viết Hán tự).

- Kích thước phướn Linh tại Tòa thánh: ngang 0,72m, dài 24m.

- Kích thước phướn Linh tại các Thánh tịnh: ngang 0,72m, dài 9m.

Phướn Linh treo vào các ngày lễ: Nguyên đán, mừng 9 tháng Giêng, rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy, ngày tái lập Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên, rằm tháng Tám, rằm tháng Mười và các ngày lễ trọng đại, đặc biệt.

*** Phướn Tam Thanh**

Phướn Tam Thanh gồm 3 đoạn: Đoạn trên màu vàng có vẽ hình Thiên Nhân, đoạn giữa màu xanh, đoạn dưới màu đỏ.

- Kích thước tại Tòa thánh: ngang 0,72m x dài 24m.

- Kích thước tại các Thánh tịnh: ngang 0,72m x dài 7,2m.

Phướn Tam Thanh treo vào những ngày Sóc, Vọng (mùng 1 và ngày 15 mỗi tháng theo Âm lịch) và các ngày lễ, vía.

*** Phướn Tiêu**

Phướn Tiêu còn gọi là phướn Huỳnh (màu vàng). Phướn Tiêu phía trên có hình Thiên Nhãn, có 8 chữ theo Hán tự: (Thiên Khai Huỳnh Đạo Cao Đài Cứu Thế). Phướn Tiêu có kích thước: ngang 0,36m x dài 3,6m.

Phướn Tiêu treo thường ngày tại Tòa thánh và Thánh tịnh.

CHƯƠNG II TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Tôn chỉ

- Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên hành đạo theo Tân pháp chọn truyền của Đức Chí Tôn là “Quy nguyên Tam giáo và hiệp nhất Ngũ chi”. Tam giáo là Nho giáo, Thích giáo, Đạo giáo. Ngũ chi là Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật (Tùng khổ, Thảng khổ, Thọ khổ, Thoát khổ và Giải khổ).

- Thực hiện lý tưởng “Công bình - Từ bi - Bác ái” nhằm phổ hóa quần sanh, giáo dân vi thiện, phụng sự đạo đức chánh nghĩa, kiến lập cơ tuyệt khổ đại đồng cho Nhơn loại.

Điều 5. Mục đích

Thực hiện theo hai định hướng:

1. Thế Đạo

Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên tham gia các hoạt động xã hội, vì lợi ích trong đời sống Nhơn sanh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện đạt cơ tuyệt khổ đại đồng ở Việt Nam và trên thế giới.

2. Thiên Đạo

Là hướng dẫn Nhơn sanh tu tiến thực hiện vô vi chọn đạo, đạt cơ bí truyền, thanh tâm an lạc đến khi thoát xác đạt đạo vô vi.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

- Cao Đài Tiên Thiên hoạt động vì lợi ích của Nhơn sanh, vì hòa bình của nhân loại.

- Cao Đài Tiên Thiên hoạt động trên nguyên tắc tam đài phân lập, lưỡng phái bình đẳng, dân chủ tập trung. Thống nhất hành đạo qua ba Hội: Thượng hội, Hội thánh, Hội Nhơn sanh.

Hội Nhơn sanh là tiếp thu ý kiến sáng suốt, nguyện vọng chánh đáng của Nhơn sanh cấp Họ đạo, đề ra chương trình hành đạo.

Hội thánh nghiên cứu, xem xét, đúc kết ý kiến của Hội Nhơn sanh, dự thảo chương trình hành đạo trong năm để thông qua Hội nghị Hội Thánh chung niên.

Thượng hội xem xét, phê chuẩn chương trình hành đạo trong năm của Hội thánh trình tại Hội nghị Thượng hội.

- Cao Đài Tiên Thiên duy trì mối quan hệ với các Hội thánh, tổ chức Cao Đài và tôn giáo khác trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

- Cao Đài Tiên Thiên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 7. Hình thức thờ cúng

- Biểu tượng thờ Thiên Nhân (Mặt Trời) cũng là Đức Chí Tôn - Giáo chủ vô vi đạo Cao Đài được thống nhất từ Tòa thánh đến Thánh tịnh và tư gia.

- *Tại Tòa thánh:* thờ quả Càn khôn (hình khối cầu) có 6 rỗng đờ, đường kính 3,33 mét có tạc Thiên Nhân, Nhật, Nguyệt, Tinh. Dưới có đèn Thái cực và tám Long vị (Tam giáo, Tam trấn, Chúa Giêsu Kitô, Đức Khương Thái Công.

- *Tại Thánh tịnh:* quả Càn khôn (hình khối cầu) được treo trong Bát Quái đài có đường kính 1,2 mét, có khuôn tượng Thiên Nhân để thờ, đường kính 0,9m x 1,2m hoặc 1,2m x 1,6m. Bên dưới thờ tám Long vị như Tòa thánh.

- *Tại tư gia:* thờ Thiên Nhân là 0,4m x 0,6m có chữ Huyền Khung Cao Thượng Đế, dưới Thánh tượng có in danh Tam trấn do Hội thánh phát hành.

Điều 8. Các ngày lễ trong năm

1. Ngày 01 tháng 01 Âm lịch: lễ Tết Nguyên đán.
2. Ngày 09 tháng 01 Âm lịch: lễ Thượng Đế tạo đoan hoàn thành Vũ trụ.
3. Ngày 14 và 15 tháng 01 Âm lịch: lễ Thượng ngươn, Hội nghị Thượng hội.
4. Ngày 15 tháng 02 Âm lịch: lễ vía Đức Thái Thượng Đạo Tổ.
5. Ngày 19 tháng 02 Âm lịch: lễ vía Đức Quan Âm Bồ Tát.
6. Ngày 08 tháng 3 Âm lịch: lễ vía Đức Khương Thái Công.
7. Ngày 10 tháng 3 Âm lịch: lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
8. Ngày 13 tháng 3 Âm lịch: lễ kỷ niệm Đức Ngô Đại Tiên.
9. Ngày 08 tháng 4 Âm lịch: lễ vía Đức Thích Ca (lễ Phật đản).
10. Ngày 07 tháng 5 Âm lịch: lễ kỷ niệm Anh cả - cố Giáo tông Đặng Văn Huân.
11. Ngày 15 tháng 5 Âm lịch: lễ kỷ niệm Tiên vãng chức sắc Hiệp Thiên đài.
12. Ngày 24 tháng 6 Âm lịch: lễ vía Đức Quan Thánh Đế Quân.
13. Ngày 28 tháng 6 Âm lịch: lễ kỷ niệm Chì lớn - cố Đầu sư Hồng Điệp Tiên.
14. Ngày 10 tháng 7 Âm lịch: lễ kỷ niệm Đức Hộ pháp Huệ Đức.
15. Ngày 14 và 15 tháng 7 Âm lịch: lễ Trung ngươn, Hội nghị Nhơn sanh.
16. Ngày 08 tháng 8 Âm lịch: lễ kỷ niệm Anh cả - cố Giáo tông Phan Văn Tông.
17. Ngày 13 tháng 8 Âm lịch: lễ kỷ niệm Tái lập Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên.
18. Ngày 14 và 15 tháng 8 Âm lịch: lễ Đức Điều Trì Kim Mẫu, Đại hội Bàn đào.
19. Ngày 18 tháng 8 Âm lịch: lễ vía Đức Thái Bạch Kim Tinh.
20. Ngày 21 tháng 9 Âm lịch: lễ kỷ niệm Anh cả - cố Giáo tông Thiện Pháp.

21. Ngày 14 và 15 tháng 10 Âm lịch: lễ Hạ ngươn, Hội nghị Hội thánh chung niên, giỗ hội chức sắc Cửu Trùng đài.

22. Ngày 04 tháng 11 Âm lịch: lễ vía Đức Khổng Thánh Tiên Sư.

23. Ngày 24 tháng 12 Dương lịch: lễ vía Đức Gia Tô Giáo Chủ.

Hàng tháng có 02 lễ cúng Sóc, Vọng, hàng ngày có cúng tứ thời: Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu và quan, hôn, tang, tế. Ngoài ra tại các Thánh tịnh có các lễ kỷ niệm riêng.

Điều 9. Lễ phẩm

- Dâng lễ Đức Chí Tôn các Đấng thiêng liêng tại Bửu điện hoặc Thiên bàn thì lễ phẩm là: bông, trái cây, rượu, trà, nhang, đèn và có sớ văn.

- Cúng Tổ quốc, Cửu huyền Thất tổ, Anh linh chiến sỹ, cúng vong tất cả lễ phẩm dùng để cúng thực phẩm chay.

Điều 10. Giáo lý

Giáo lý có Tân luật, Pháp Chánh truyền, Thánh huấn, Thánh giáo, tài liệu học tập hạnh đường sơ cấp, trung cấp, cao cấp, lịch sử Tam giáo, Ngũ chi, quy chế, luật công cử.

Điều 11. Quan, hôn, tang, tế

Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên thực hiện giới đàn cầu sự theo kinh lễ “Quan, Hôn, Tang, Tế” gồm các nghi lễ được qui định tại lễ bản của Hội thánh ban hành.

Điều 12. Đạo phục

- Lễ phục cho chức sắc có hai bộ: Đại phục và Tiểu phục theo qui định của Pháp Chánh truyền.

- Đạo phục được chia làm hai loại:

Loại cổ tọt thông dụng cho toàn đạo.

Loại cổ tràng dành cho hàng chức sắc phẩm Giáo hữu trở lên.

CHƯƠNG III

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG, TRỤ SỞ CHÍNH

Điều 13. Địa bàn hoạt động

1. Địa bàn hoạt động của Hội thánh

Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên có địa bàn hoạt động trên tất cả các tỉnh, thành phố có cơ sở Họ đạo Thánh tịnh và Ban nghi lễ.

2. Địa bàn hoạt động của Ban Đại diện Hội thánh tỉnh, thành

Ban Đại diện tỉnh, thành phố hoạt động theo địa bàn tỉnh, thành phố nơi có Họ đạo Thánh tịnh và Ban Nghi lễ. Đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành theo địa giới hành chính của Nhà nước.

3. Địa bàn hoạt động của Họ đạo (Thánh tịnh)

Ban Cai quản Họ đạo hoạt động theo địa bàn xã, phường, thị trấn, nơi có tín đồ trực thuộc Họ đạo cai quản.

Ban Nghi lễ hoạt động theo địa bàn xã, phường, thị trấn, nơi có tín đồ sinh hoạt, hành đạo tại Ban Nghi lễ.

Điều 14. Trụ sở chính

1. Hội thánh

Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên thiết lập Giáo quyền Trung ương nơi Toà Thánh Châu Minh, tại ấp Chánh Đông, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Ban Đại diện

Văn phòng Ban Đại diện tỉnh, thành phố được chọn đặt tại một Thánh tịnh trong phạm vi tỉnh, thành phố đó.

3. Họ đạo

Mỗi Họ đạo có một Thánh tịnh, là ngôi sinh hoạt tôn giáo của Đạo, trong phạm vi một xã hoặc nhiều xã, phường, thị trấn.

4. Ban Nghi lễ

Ban Nghi lễ có một Thiên bàn nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung, trong phạm vi xã, phường.

CHƯƠNG IV TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 15. Tài sản

1. Hội thánh

- Tài sản của Hội thánh do Hội thánh quản lý, sử dụng, khai thác bao gồm:
Các cơ sở thờ tự, cơ sở vật chất động sản, bất động sản, tài sản khác hợp pháp tại Tòa thánh đến các cơ sở Thánh tịnh và các cơ sở của Đạo.

- Tài vật do công quả của đạo.

- Tài vật hiến cúng hợp pháp.

2. Ban Đại diện Hội thánh

Tài sản của Ban Đại diện do Hội thánh phân bổ quản lý, sử dụng được hình thành từ các nguồn:

- Do Hội thánh phân bổ.

- Ban Đại diện mua từ nguồn tài chính Hội thánh.

- Ban Đại diện mua được từ nguồn hiến, cúng hợp pháp.

3. Hộ đạo

Tài sản cố định của Hộ đạo cơ sở thờ tự, cơ sở vật chất động sản, bất động sản, cơ sở xây dựng và tài sản khác được chuyển giao cho Ban Cai quản Thánh tịnh quản lý, sử dụng theo quy định của Hội thánh.

Mọi sự chuyển đổi, xê dịch, thay đổi mục đích sử dụng tài sản của Hộ đạo phải được Hội thánh chấp thuận bằng văn bản.

4. Ban Nghi lễ

Tài sản cố định cơ sở thờ tự (Thiên bàn), cơ sở vật chất động sản, bất động sản và tài sản khác được chuyển giao cho Ban nghi lễ quản lý, sử dụng theo quy định của Hội thánh.

Điều 16. Tài chính

1. Hội thánh

- Tài chính được sử dụng cho việc Đạo và chương trình từ thiện xã hội.

- Nguồn tài chính:

Từ các Hộ đạo, nhơn sanh trong nước hoặc ngoài nước hiến, cúng hợp pháp.

Từ Hội thánh sản xuất tạo ra.

- Tài chính của Hội thánh do Hội thánh quản lý, cân đối và điều tiết sử dụng.

2. Ban Đại diện Hội thánh

- Tài chính của Ban Đại diện được sử dụng cho việc đạo.

- Nguồn tài chính của Ban Đại diện:

Do Hội thánh phân bổ.

Từ Hộ đạo, nhơn sanh trong nước hoặc ngoài nước hiến, cúng hợp pháp.

- Tài chính của Ban Đại diện do Ban Đại diện quản lý, sử dụng theo quy định của Hội thánh.

3. Hộ đạo

- Tài chính của Hộ đạo được sử dụng cho việc đạo và từ thiện xã hội.

- Nguồn tài chính của Hộ đạo:

Từ nhơn sanh trong nước hoặc ngoài nước hiến, cúng hợp pháp.

Từ Hộ đạo sản xuất tạo ra.

- Tài chính của Hộ đạo do Ban Cai quản Hộ đạo quản lý, sử dụng theo quy định của Hội thánh.

4. Ban Nghi lễ

- Tài chính của Ban nghi lễ từ nhơn sanh trong nước hoặc ngoài nước hiến, cúng hợp pháp.

- Từ Ban nghi lễ sản xuất tạo ra.

- Tài chính của Ban nghi lễ quản lý, sử dụng theo quy định của Hội thánh.

Điều 17. Sổ sách tài sản, tài chính

1. Hội thánh

- Tài sản, tài chính của Hội thánh phải được thống kê chi tiết, lập sổ sách và lưu trữ hồ sơ đầy đủ. Hộ viện phúc trình rõ ràng về thu, chi hàng tháng, hàng quý cho Hội thánh.

- Hội thánh thành lập Ban minh tra để kiểm tra tài sản, tài chính trước ngày Hội nghị Nhơn sanh và được báo cáo hằng năm.

2. Ban Đại diện Hội thánh

Tài sản, tài chính của Ban Đại diện phải thống kê chi tiết, lập sổ sách và lưu trữ hồ sơ thu, chi đầy đủ theo qui định của Hội thánh. Ban Đại diện phúc trình thu, chi gửi về Hội thánh vào các kỳ họp quý.

Ban Đại diện phúc trình thu, chi rõ ràng vào cuộc họp quý để các Hộ đạo được biết.

3. Hộ đạo

Tài sản, tài chính của Hộ đạo phải được thống kê chi tiết, lập sổ sách và lưu trữ hồ sơ thu, chi đầy đủ theo qui định của Hội thánh. Ban Cai quản phúc trình, thu chi vào ngày mùng một hàng tháng trước nhơn sanh.

4. Ban Nghi Lễ

Tài sản, tài chính của Ban Nghi lễ phải được thống kê chi tiết, lập sổ sách và lưu trữ hồ sơ thu, chi đầy đủ theo qui định của Hội thánh. Ban Nghi lễ phúc trình, thu chi vào ngày mùng một hàng tháng trước nhơn sanh.

CHƯƠNG V

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, MẪU CON DẤU

Điều 18. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Hội thánh

Chánh Phối sư Trưởng Ban Thường trực Hội thánh là người đại diện Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên theo pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật của Ban Đại diện Hội thánh

Trưởng Ban Đại diện, Trưởng Đại diện là người đại diện Hội thánh cấp tỉnh, thành phố theo pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Hộ đạo

Hội trưởng Ban Cai quản là người đại diện Hộ đạo theo pháp luật.

4. Người đại diện Ban Nghi lễ

Chánh Trị sự là người đại diện cho Ban Nghi lễ theo pháp luật.

Điều 19. Tổ chức được khắc con dấu

Các tổ chức được khắc con dấu:

1. Thượng hội
2. Hội thánh
3. Cử viện Nam phái
4. Lục viện Nữ phái
5. Tòa đạo Hiệp Thiên đài
6. Tòa Hành đạo Nữ phái
7. Tòa Nội chính Cử Trùng đài
8. Ban Đại diện Hội thánh
9. Họ đạo

Điều 20. Mẫu con dấu

Khuôn mẫu con dấu:

- Vòng ngoài đề: **TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ - HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN** có chữ Vạn ngăn cách hàng chữ.

- Vòng trong có chữ của cơ quan hành chánh của đạo.

Theo qui định của Hội thánh, dấu dùng quan hệ pháp lý trong đạo và ngoài xã hội gồm:

1. Dấu Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên.
2. Dấu Ban Đại diện tỉnh, thành.
3. Dấu Họ đạo.



Dấu dùng trong nội bộ tôn giáo gồm:

1. Dấu Thượng hội.
2. Dấu Cử viện.
3. Dấu Lục viện.
4. Dấu Tòa Đạo Hiệp Thiên đài.
5. Dấu Tòa Hành đạo Nữ phái.
6. Dấu Tòa Nội Chính Cử Trùng đài.





Điều 21. Sử dụng con dấu

Con dấu do người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, bảo quản. Con dấu được giao cho Từ hàn, thư ký đóng dấu khi cần thiết. Từ hàn, thư ký không giao con dấu cho người khác khi chưa được phép bằng văn bản của người có thẩm quyền. Việc đóng dấu phải tuân theo các qui định sau:

1. Từ hàn, thư ký phải tự tay đóng dấu vào các văn bản, giấy tờ.
2. Chỉ được đóng dấu vào những văn bản, giấy tờ sau khi đã có chữ ký của người có thẩm quyền;
3. Không được đóng dấu không chỉ.
4. Dấu đóng phải rõ ràng, ngay ngắn, đúng chiều và dùng đúng mực dấu quy định
5. Khi đóng dấu lên chữ ký thì dấu đóng phải trùm lên khoảng 1/3 chữ ký về phía bên trái.
6. Việc đóng dấu lên các phụ lục kèm theo văn bản chính do người ký văn bản quyết định và dấu được đóng lên trang đầu, trùm lên một phần tên cơ quan, tổ chức hoặc tên của phụ lục.
7. Đóng dấu giáp lai đối với văn bản, giấy tờ và phụ lục kèm theo: Dấu được đóng vào khoảng giữa mép phải của văn bản hoặc phụ lục văn bản, trùm lên một phần các tờ giấy, mỗi dấu không quá năm trang.

CHƯƠNG VI

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Điều 22. Chánh thể Đạo

Chánh thể Đạo có ba đài: Bát Quái đài, Hiệp Thiên đài, Cửu Trùng đài, biểu trưng cho Tinh, Khí, Thần hợp nhứt là hình thể Đức Chí Tôn tại thế.

1. Bát Quái đài: Đức Chí Tôn nắm quyền thiêng liêng mỗi Đạo có thờ các đấng Tam giáo, Ngũ chi.

2. Hiệp Thiên đài là cơ quan bảo hộ luật pháp Đạo, chức sắc gồm có: Hộ pháp, Thượng phẩm, Thượng sanh, Thập nhị Thời quân, Thập nhị Bảo quân, Giám đạo, Truyền trạng, Sĩ tải.

3. Cửu Trùng đài là cơ quan điều hành cơ Đạo, thành phần gồm có:

Phái nam: Giáo tông, Chương pháp - 3 vị, Đầu sư - 3 vị, Phối sư - 36 vị (trong đó có 3 vị Chánh Phối sư), Giáo sư - 72 vị, Giáo hữu - 3000 vị, Lễ sanh, chức việc (Chánh Trị sự, Phó Trị sự, Thông sự), tín đồ số lượng không hạn định.

Phái nữ: Đầu sư - 1 vị, Phối sư - 12 vị (trong đó có 1 nữ Chánh Phối sư), Giáo sư - 24 vị, Giáo hữu - 1000 vị, Lễ sanh, chức việc (Chánh Trị sự, Phó Trị sự, Thông sự) và tín đồ số lượng không hạn định.

Điều 23. Cơ cấu tổ chức Thượng hội

Thượng hội gồm chức sắc cấp cao Hiệp Thiên đài và Cửu Trùng đài. Thượng hội có Văn phòng Thượng hội - xử lý thường vụ của Thượng hội. Thượng hội gồm các phẩm chức sắc như sau:

1. **Hiệp Thiên đài:** Hộ pháp, Thượng phẩm, Thượng sanh, Tam bảo (Thời quân).

2. **Cửu Trùng đài:** Giáo tông, Chương pháp, Đầu sư Nam, Đầu sư Nữ.

Điều 24. Cơ cấu tổ chức Hội thánh

1. Tổ chức

Hệ thống tổ chức hành chánh đạo của Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên có hai cấp:

Cấp Trung ương: Thượng Hội, Hội thánh, Tòa đạo Hiệp Thiên đài, Cửu Viện, Lục viện, Phòng Hiệp lý, Phòng Pháp lý.

Cấp địa phương: Hộ đạo địa phương, Ban Nghi lễ (nơi chưa đủ điều kiện thành lập Hộ đạo).

Tỉnh, thành phố có 02 Hộ đạo thì Hội thánh cử Trưởng Đại diện, có 03 Hộ đạo trở lên lập Ban Đại diện Hội thánh.

Hội thánh gồm các chức sắc hành đạo của Hiệp Thiên đài và Cửu Trùng đài. Các phẩm như sau:

- Hiệp Thiên đài: Sĩ tải, Truyền trạng, Giám đạo, Thập nhị Bảo quân, Thập nhị Thời quân.

- Cửu Trùng đài lưỡng phái: Giáo hữu, Giáo sư, Phối sư

- Chức sắc được phân ra bốn hạng:

+ Chức sắc Hành đạo, là chức sắc đương kiêm nhiệm vụ từ Hội thánh đến cơ sở Hộ đạo.

+ Chức sắc An dưỡng: là chức sắc hành đạo nhưng không tiếp tục nhận nhiệm vụ được nữa.

+ Chức sắc Hữu công: là chức sắc gìn giữ giới luật, đóng góp công sức, tài vật mà không nhận lãnh nhiệm vụ.

+ Chức sắc nghỉ phép: là chức sắc hành đạo còn sức khỏe nhưng do hoàn cảnh nhất thời không tiếp tục hành đạo, nhưng nghỉ phép phải có thời gian theo qui định.

2. Các cơ quan của Hội thánh

- Tổng lý Cửu viện, Tổng lý Lục viện (Ban Thường trực Hội thánh).
- Tòa Nội Chính Cửu Trùng đài (Cửu viện).
- Tòa Hành đạo Nữ phái (Lục viện).
- Tòa đạo Hiệp Thiên đài.
- Phòng Hiệp lý nam, nữ.
- Phòng Pháp lý Hiệp Thiên đài.

Điều 25. Cơ cấu tổ chức Ban Thường trực Hội thánh (của Tổng lý Cửu viện, Lục viện)

- Ban Thường trực có 15 vị do Thượng hội đề cử và phải được Đại hội Đại biểu Nhơn sanh nhiệm kỳ biểu quyết tán thành gồm:

- Bốn vị Chánh Phối sư Cửu Trùng đài lưỡng phái (ba nam, một nữ). 01 Trưởng ban, 03 Phó ban (02 nam 01 nữ).
- Ba vị Thời quân chi Đạo, chi Pháp, chi Thế (nếu khuyết phẩm Thời quân thì được cử chức sắc phẩm Bảo quân, Giám đạo thay thế)
- Tám vị Ủy viên được chọn các vị Viện trưởng trong Cửu viện, Lục viện.
- Thành viên Ban Thường trực Hội thánh có tuổi đời từ 40 tuổi trở lên và phải có 20 năm tuổi đạo liên tục trở lên.
- Nếu khuyết chức sắc trong Ban Thường trực thì Thượng hội đề cử điền khuyết chức vụ.
- Ban Thường trực Hội thánh có nhiệm kỳ 05 năm.

Điều 26. Cơ cấu tổ chức các Viện và Phòng, Tòa thuộc Hội thánh

1. Tòa Nội Chính Cửu Trùng đài

Tòa Nội Chính Cửu Trùng đài có chín Viện. Viện trưởng phẩm Phối sư (nếu thiếu phẩm Phối sư thì phẩm Giáo sư thay thế); Viện phó - phẩm Giáo sư. Từ hàn, Thư ký giúp việc cho Viện trưởng, Viện phó và các chức danh trực thuộc các viện.

- Hộ viện, Công viện, Nông viện do Thái Chánh Phối sư làm Tổng lý.
- Ngoại viện, Học viện, Phước viện do Thượng Chánh Phối sư làm Tổng lý.
- Nội viện, Lễ viện, Hoà viện do Ngọc Chánh Phối sư làm Tổng lý.

2. Tòa Hành đạo Nữ phái

Tòa Hành đạo Nữ phái có sáu Viện: Nội viện, Lễ viện, Học viện, Hộ viện, Công viện và Lương viện. Sáu viện Nữ phái do Nữ Chánh Phối sư làm Tổng lý.

Viện trưởng phẩm Phối sư (nếu khuyết phẩm Phối sư thì Giáo sư thay thế); Viện phó phẩm Giáo sư, có Từ hàn, Thư ký giúp việc cho Viện trưởng, Viện phó.

3. Tòa đạo Hiệp Thiên đài

- Tòa đạo Hiệp Thiên đài do một chức sắc phẩm Thời quân là Trưởng Toà đạo và có từ 01 đến 02 vị Phó Trưởng Toà đạo.

- Tòa đạo Hiệp Thiên đài lãnh đạo, điều hành hệ thống chức sắc Hiệp Thiên đài, giám luật, giám sát chương trình hành đạo được Thượng hội phê chuẩn. Tòa đạo Hiệp Thiên đài thẩm định, giám sát các cuộc Đại hội, Hội nghị theo đúng đạo pháp và chương trình hành đạo.

- Toà đạo Hiệp Thiên đài lập ra Văn phòng Pháp lý do một chức sắc Giám đạo làm Trưởng phòng (nếu khuyết phẩm Giám đạo thì phẩm Truyền trạng thay thế) có các vị Phó Trưởng phòng, Thư ký giúp việc.

4. Phòng Hiệp lý

Phòng Hiệp lý nam, nữ là Văn phòng của Tổng lý Hội thánh, chịu sự điều hành của Ban Thường trực Hội thánh.

Trưởng phòng Hiệp lý do chức sắc phẩm Phối sư đảm nhiệm (nếu khuyết phẩm Phối sư thì phẩm Giáo sư thay thế).

- Phó Trưởng Phòng Hiệp lý: có từ 02 đến 04 vị, do chức sắc phẩm Giáo sư hoặc Giáo hữu phụ trách, có 01 Giáo sư nữ làm phó phòng.

- Các vị Từ hàn, thư ký giúp việc.

Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Hiệp lý là giúp Chánh Phối sư việc hành chính văn phòng Tổng lý.

Nhiệm kỳ của Cử viện, Lục viện, Phòng Pháp lý, Phòng Hiệp lý là năm năm.

Điều 27. Cơ cấu tổ chức Ban Đại diện Hội thánh

1. Cơ cấu tổ chức

Tỉnh, thành phố có từ 03 Họ đạo trở lên được thành lập Ban Đại diện. Số lượng thành viên Ban Đại diện từ 03 thành viên trở lên nhưng không được cử quá 09 vị.

- Trưởng Ban Đại diện: 01 vị, có phẩm chức Giáo sư (nếu khuyết phẩm Giáo sư thì phẩm Giáo hữu thay thế)

- Phó Ban Đại diện: (01 đến 04 vị), do chức sắc Họ đạo đề cử.

- Từ hàn: 01 vị, do chức sắc Họ đạo đề cử.

- Thủ bản: 01- 02 vị, do chức sắc Họ đạo đề cử.

- Ủy viên: số lượng trong Ban không quá 09 vị do chức sắc Họ đạo đề cử.

2. Đại diện Hội thánh

- Những tỉnh, thành phố có 02 Họ đạo thì cử Đại diện, số lượng 03 vị gồm: Chánh Đại diện 01 vị, 01 vị Phó Đại diện, 01 vị Từ hàn.

- Tỉnh, thành phố có 01 Họ đạo, thì Hội trưởng Ban Cai quản Họ đạo chịu trách nhiệm trực tiếp với Hội thánh.

- Nhiệm kỳ Ban Đại diện và Đại diện Hội thánh là 05 năm.

Điều 28. Cơ cấu tổ chức của Họ đạo

1. Ban Cai quản Họ đạo

Mỗi Họ đạo có 01 Ban Cai quản. Cơ cấu tổ chức, số lượng thành viên do nhu cầu từng Họ đạo:

- Hội trưởng Ban Cai quản
- Các Phó Hội trưởng Ban Cai quản
- Thủ bản
- Từ hàn.
- Tứ phòng: Phòng thơ, Phòng lễ, Phòng công, Phòng lương.
- Trưởng phòng 01 vị và các phó phòng.

2. Ban Trị sự

Ban Trị sự gồm: 01 Chánh Trị sự, các Phó Trị sự, 01 Thông sự.

Nhiệm kỳ Ban Cai quản và Ban Trị sự là 05 năm

Điều 29. Cơ cấu tổ chức Ban Nghi lễ

Ban Nghi lễ: nơi có 50 tín đồ trở lên chưa đủ điều kiện lập Họ đạo được lập Ban Nghi lễ:

- Có Thiên bàn là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của tín đồ.
- Có cử Ban Trị sự điều hành việc sinh hoạt hành đạo.
- Có 01 Chánh Trị sự, 01 Phó Trị sự, 01 Thông sự.
- Nhiệm kỳ Ban Nghi lễ là 05 năm.

Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thượng hội

Thượng hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất về đường lối tu hành của đạo, gìn giữ chơn truyền đạo pháp của Đức Chí Tôn, nắm giữ quy điều, giới luật của Hội thánh. Thượng hội có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Đề cử nhân sự Ban Thường trực Hội thánh từng nhiệm kỳ.
2. Chủ trì các sinh hoạt tín ngưỡng và giữ chơn truyền đạo pháp.
3. Phê chuẩn những đề nghị, những chủ trương hành đạo trọng yếu của Hội thánh theo Hiến chương, quy chế, phù hợp với pháp luật Nhà nước.
4. Chỉ đạo đường lối, phê duyệt chương trình hành đạo hằng năm do Ban Thường trực đề ra.
5. Xét duyệt việc công cử, truy phong và kỷ luật chức sắc.
6. Công nhận tư cách ứng cử chức sắc, công nhận chức sắc đặc cử.
7. Tưởng thưởng công đức chức sắc và tín đồ có thành tích lớn.
8. Xét duyệt, ân phong chức sắc hữu công, an dưỡng.
9. Quyết định công nhận Thánh tịnh, quyết định chấp thuận thành lập Họ đạo mới, quyết định tên riêng cơ sở đạo mới thành lập và quyết định lập Ban Nghi lễ.
10. Ban hành nghị quyết chính đốn, xây dựng đạo đức cho toàn đạo.

11. Ban hành đạo lệnh cho Hội thánh thực hiện những việc đạo cần thiết.

Điều 31. Văn phòng Thượng hội

1. Cơ cấu tổ chức

- Đầu Phòng văn: là người đứng đầu Văn phòng Thượng hội do chức sắc phẩm Phối sư phụ trách (nếu khuyết phẩm Phối sư thì cử Giáo sư làm Đầu phòng văn).

- Phó Đầu phòng văn: Từ 01 đến 02 vị.

- Từ hàn, Thư ký

2. Chức năng

Văn phòng Thượng hội phụ trách văn bản hành chánh của Thượng hội.

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực Hội thánh

Ban Thường trực thay mặt Hội thánh điều hành các hoạt động của Hội thánh đến các các Viện, Phòng, Tòa, Ban Đại diện, Họ đạo Thánh tịnh và Ban Nghi lễ.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực Hội thánh như sau:

1. Đề ra chương trình và thực hiện các chương trình hành đạo 05 năm, 01 năm và 03 tháng.

2. Quản lý hành chánh đạo từ Cử viện nam, Lục viện nữ, các Phòng, Tòa tại Tòa thánh, Ban Đại diện tỉnh, thành phố và các Ban Cai quản Họ đạo Thánh tịnh.

3. Bổ nhiệm chức sắc làm Trưởng Ban Đại diện, Đại diện Hội thánh tỉnh, thành, bổ nhiệm chức sắc làm Hội trưởng Ban Cai quản Họ đạo.

4. Quyết định công nhận Ban Đại diện, Đại diện Hội thánh, Ban Cai quản, Ban Trị sự và Tứ phòng, Ban Nghi lễ.

5. Tổ chức lễ công cử chức sắc, bổ nhiệm chức việc khi hội đủ hồ sơ.

6. Chịu trách nhiệm quan hệ đối nội, đối ngoại.

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật.

8. Điều hành hành chánh đạo của Hội thánh.

9. Phối hợp cùng Tòa đạo Hiệp Thiên đài thực hiện chương trình vô vi chơn đạo, đáp ứng nhu cầu của toàn đạo.

10. Tổ chức các khóa tu Xuân phân, Hạ chí, Thu phân, Đông chí tại Hội thánh và các Thánh tịnh.

Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cử viện nam phái

Nhiệm vụ, quyền hạn của các Viện như nhau. Mỗi Viện phải lập kế hoạch hành đạo của viện mình theo dự án chương trình nhiệm kỳ năm năm của Hội thánh. Mỗi Viện lập một nội qui riêng cho viện của mình để căn cứ vào nội qui đó mà làm việc.

1. Nội viện

Nội viện có nhiệm vụ:

- Quản lý, tổ chức hành chánh đạo, gìn giữ bộ đạo, bộ chức sắc, cấp phát phái đạo cho nhơn sanh, phái cấp chức sắc, bằng chức sắc, đạo lệnh chức vụ.

- Tiếp nhận các văn kiện: đơn xin thành lập Họ đạo, hồ sơ thăng phong, công cử, truy phong, công cử chức vụ Ban Cai quản, Ban Trị sự và tứ phòng; tập hợp đủ hồ sơ hợp lệ, đệ trình đến Ngọc Chánh Phối sư để trình lên Ban Thường trực Hội thánh.

- Ban truyền các văn thư, Thông báo, Châu tri, luật lệ của Đạo từ Hội thánh gửi đến các cấp đạo cơ sở.

- Chứng nhận, lưu giữ các loại bộ đạo.

- Nhận các loại văn kiện từ các Ban Đại diện, các Họ đạo nếu văn kiện thuộc phạm vi Nội viện giải quyết. Nếu thuộc phạm vi cấp trên thì xem xét có ý kiến và đệ trình lên Ngọc Chánh Phối sư.

- Tổ chức tiểu ban, phối hợp bộ phận chuyên môn đến thăm viếng, kiểm tra, nhắc nhở việc hành đạo tại các Họ đạo.

- Phân bổ chức sắc vào các viện, các ngành. Nội viện kiểm tra khi đủ hồ sơ phải đệ trình lên Ngọc Chánh Phối sư quyết định.

- Khi tiếp nhận hồ sơ Nội viện phải kiểm tra đầy đủ, đúng qui định, nếu thiếu phải hướng dẫn bổ sung kịp thời.

2. Lễ viện

Lễ viện có nhiệm vụ:

- Gìn giữ, giáo dục lễ nghi, cho tất cả tín đồ từ Tòa thánh đến các Thánh tịnh.

- Điều hành các nghi lễ đại đàn, trung đàn, tiểu đàn, các nghi lễ tế Hồng Bàng Tổ quốc, Tế Cửu huyền Thất tổ, tế anh hùng liệt sĩ và các nghi lễ về quan, hôn, tang tế tại Tòa thánh và Họ đạo Thánh tịnh.

- Mở các lớp học, tập đọc kinh cho đồng nhi.

- Mở các lớp nhạc công, đào tạo lễ sĩ.

- Thành lập ban đồng nhi.

- Lập sổ công phu tứ thời, Sóc, Vọng cho chức sắc tại Tòa thánh, các Thánh tịnh để đối chiếu khi đề cử, tấn phong, công cử.

- Trang trí các ngày trọng lễ và lập chương trình hành lễ.

- Có trách nhiệm gìn giữ và bảo quản An Dưỡng địa.

- Lễ viện kết hợp Hòa viện về mặt giáo dục tư cách đạo đức cho tín đồ và chức sắc, các cuộc họp nội bộ của Lễ viện phải mời chức sắc Hòa viện tham dự.

3. Hòa viện

Hòa viện có nhiệm vụ:

- Hòa giải bất hòa nội bộ từ chức sắc phẩm Giáo hữu nam, nữ trở xuống, từ phẩm Giáo sư trở lên thì đệ trình lên Ngọc Chánh Phối sư.

- Giữ trật tự tại Tòa thánh và các Thánh tịnh. Liên hệ, phối hợp Chính quyền địa phương giữ gìn an ninh, trật tự tại Tòa thánh, Thánh tịnh, cơ sở đạo khi cần thiết.

- Chúng sở kỷ niệm hành trình cho chức sắc vãng lai Tòa thánh.
- Lập danh sách và trình báo với Chính quyền địa phương khi có khách lưu trú lâu ngày, phải có đầy đủ giấy tờ tùy thân hợp pháp. Không cho lưu trú nếu khách không có đầy đủ giấy tờ tùy thân hợp pháp.
- Kiểm tra việc thực hiện Tam pháp bảo của chức sắc, tín đồ, nhắc nhở mọi người gìn giữ tư cách đạo đức.
- Thành lập Ban trật tự, Ban hòa giải.
- Giải quyết các sự việc bất hòa, tranh chấp nội bộ tại Hội thánh đến Hộ đạo Thánh tịnh nếu có yêu cầu.
- Thống kê nhân khẩu thường ngày tại Tòa thánh để báo cho phòng trừ biết vào lúc 7 giờ sáng hàng ngày.
- Hòa viện kết hợp Lễ viện giáo dục tư cách đạo đức cho tín đồ và chức sắc, các cuộc họp nội bộ của Hòa viện phải mời đại diện Lễ viện tham dự.
- Giám sát kinh tế, tài chánh. Khi các Viện mua sắm đồ vật đưa vào sử dụng, lúc giao lãnh giữa Hộ viện và các viện phải có sự chứng kiến của Hòa viện.
- Gìn giữ trật tự trong nội ô và bảo vệ tài sản của Hội thánh.

4. Ngoại viện

Ngoại viện có nhiệm vụ:

- Thay mặt Ban Thường trực giao tiếp chính quyền, tôn giáo bạn, các Hội thánh Cao Đài, tổ chức Cao Đài và khách vãng lai thăm viếng Tòa thánh.
- Khi giao tiếp phải giữ đúng đường lối của Hội thánh do Ban Thường trực Hội thánh đề ra.
- Ngoại viện phải hiểu kinh, luật các tôn giáo để giao tiếp tốt.
- Thành lập Ban ngoại giao từ Hội thánh đến Hộ đạo.
- Thành lập Ban tiếp tân tại Tòa thánh để tiếp khách, biết ngoại ngữ giao tiếp tốt.
- Quản lý nhà khách (Ngoại Giao đường).

5. Học viện

Học viện có nhiệm vụ:

- Truyền đạt giáo lý, giáo luật của Đạo, phụ trách giáo dục nhơn sanh về đạo đức, chủ trương đường lối của Đạo.
- Lập kế hoạch giáo dục đào tạo sơ cấp, trung cấp, cao cấp về giáo lý, giáo luật cho chức sắc tại Tòa thánh. Mở các khóa hạnh đường sơ cấp và đạo tràng giáo lý cho các hộ đạo.
- Thành lập Ban Khai minh giáo lý chuyên mở các khóa hạnh đường. Thành lập Ban Soạn thảo cung cấp tài liệu, sách học cho các khóa học.
- Thành lập bộ phận phụ trách ấn tống xuất bản kinh, sách.
- Xuất bản, phát hành báo chí, kinh sách, nội san, băng đĩa Thánh ngôn, Thánh giáo.

- Lập thư viện kinh sách phục vụ Nhơn sanh đến đọc.
- Qui định điều lệ học tập thi cử cho chức sắc. Cấp chứng nhận hoàn thành khóa học và bằng hạnh đường khoa mục.
- Đào tạo báo cáo viên chuyên môn nam, nữ phụ trách giảng bài các lớp hạnh đường.
- Kết hợp cùng Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam mở các lớp học tập triển khai về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.
- Kinh sách, Thánh giáo khi biên soạn xong phải trình Tổng lý để chuyên lên Thượng hội xét duyệt trước khi xin xuất bản. Hội thánh giữ bản quyền.
- Hằng tháng, học viện mở 2 kỳ đạo tràng vào ngày 14 và 30 Âm lịch để tất cả chức sắc có mặt tại Tòa thánh tham gia.

6. Phước viện

Phước viện lập chương trình từ thiện xã hội của Hội thánh, có nhiệm vụ về các mặt từ thiện, xã hội nhân đạo. Phước viện có nhiệm vụ:

- Tổ chức nguồn quỹ từ thiện, lập ban Hành thiện để cứu trợ bão lũ, thiên tai.
- Quản lý Dưỡng lão đường.
- Mở phòng mạch, phòng y học cổ truyền để khám và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho bệnh nhân tại Tòa thánh và các Thánh tịnh.
- Vận động nguồn thuốc nam cung cấp cho phòng y học cổ truyền.
- Chọn nhân sự đưa đi học các khóa học đào tạo lương y, dược sĩ.
- Tạo thuyền bát nhã, lập đội mai táng phục vụ nhân đạo.
- Mở rộng mô hình công tác từ thiện trong Cao đài Tiên thiên.
- Lãnh đạo, tổ chức, quản lý tất cả các mặt từ thiện xã hội từ Hội thánh đến các Hộ đạo.

7. Hộ viện

Hộ viện có nhiệm vụ:

- Quản lý tài sản, tài chánh, phát triển kinh tế như: công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp tại Hội thánh.
- Quản lý tất cả các khoản thu, chi và chứng từ theo đúng qui định của Hội thánh.
- Kiểm tra và ký nhận biên lai thu tiền từ các nơi gửi về. Kiểm tra và ký xác nhận các loại phiếu chi hợp lệ của các Viện, Phòng, Tòa. Ký nhận biên lai, giấy cảm tạ thu tiền và tài vật hiến cúng.
- Chánh, phó Thủ bồn giữ tiền, kế toán giữ sổ sách, thủ kho gìn giữ tài sản.
- Lưu trữ tất cả các loại biên lai thu, chi. Biên lai không có chữ ký của Hộ viện thì không có giá trị.
- Căn cứ văn bản đề nghị xuất chi từ đơn vị, cá nhân có thẩm quyền thì Hộ viện lập phiếu chi tạm ứng hoặc phiếu chi chính thức. Phiếu chi chính thức phải có

Tổng lý và Hộ viện trưởng ấn ký. Khi lập phiếu chi chính thức phải căn cứ vào hóa đơn, chứng từ mua hàng hợp lý hoặc căn cứ vào kết quả quyết toán giữa phiếu tạm ứng (nếu có tạm ứng) và hóa đơn, chứng từ mua hàng hợp lý.

- Hộ viện có quyền cho xuất chi đến 100.000 đồng, người nhận phải ký nhận vào sổ theo dõi tài chánh có đầy đủ nội dung, mục đích chi.

- Phải kiểm tra chính xác khi giao nhận tài chánh, phải ký tên vào sổ hoặc biên nhận tạm.

- Không xuất chi những văn bản đề nghị không hợp lệ, không xuất chi, những chứng từ không hợp lệ.

- Khi mở tủ hành hương, tủ từ thiện phải có mặt chức sắc Hộ viện, Hòa viện và chức sắc Hiệp Thiên đài chứng kiến, ký tên.

8. Công viện

Công viện có nhiệm vụ:

- Thiết kế, xây dựng, sửa chữa, tôn tạo từ Tòa thánh đến Thánh tịnh.

- Thiết lập hệ thống dọc đến các Hộ đạo.

- Đào tạo các nhân sự chuyên môn: mộc, xây dựng, cơ khí, gò hàn, cơ điện, điện dân dụng, điện tử, công nghệ thông tin... đủ tay nghề để phục vụ cho đạo khi cần.

- Giúp đỡ về việc sửa chữa, tu bổ, xây dựng các Thánh tịnh. Thiết kế mô hình, kiến trúc, xây dựng Thánh tịnh đúng theo mô hình, kiến trúc của Cao Đài Tiên Thiên.

- Có kế hoạch cùng xã hội sửa chữa cầu đường.

- Xây dựng kho chứa dụng cụ, vật liệu cho từng ngành nghề. Tổ chức các đội chuyên môn để đáp ứng khi có yêu cầu.

- Quản lý nhà ở, cơ sở tại Tòa thánh.

- Chứng nhận công quả cho đạo hữu từ các nơi đến công quả tại Tòa thánh.

- Báo cáo chi xuất của từng công trình mà công viện quản lý.

- Có sổ ghi công, chấm công cho chức sắc, chức việc đến công quả hành đạo tại Tòa thánh.

- Lập Ban bảo vệ, chăm sóc cây xanh, hoa kiểng tại Tòa thánh.

9. Nông viện

Nông viện có nhiệm vụ:

- Phát triển nông nghiệp từ Tòa thánh đến các Hộ đạo. Lập kế hoạch tăng gia sản xuất theo mùa vụ, áp dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa nông nghiệp.

- Hướng dẫn nhơn sanh làm nông nghiệp theo chính sách khuyến nông của Nhà nước.

- Quản lý toàn bộ đất nông nghiệp của Hội thánh.

- Tổ chức Ban nông điền, Tổ nông điền quản lý vườn, cải tạo cây trồng có kinh tế cao tại Hội thánh và các Họ đạo.

- Xây dựng kho chứa dụng cụ nông nghiệp, kho chứa nông sản.

- Lập sổ sách chi tiết khi thu hoạch, bán ra, để tiện việc kiểm tra.

Nếu thực hiện không đúng qui định và còn sai sót, thì viện trưởng cử viện chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực Hội thánh và chịu xử lý theo qui định.

Điều 34. Nhiệm vụ, quyền hạn của Lục Viện nữ phái

1. Nội viện nữ

Nội viện nữ có nhiệm vụ như Nội viện nam.

Nội viện nữ quản lý các bộ đạo, cấp phát phái đạo, phái cấp cho chức sắc tín đồ thuộc nữ phái, có trách nhiệm ban đạo lệnh chức vụ nữ phái, mọi mặt hoạt động khác đều được phối hợp với nam phái theo qui định của Hội thánh.

2. Lễ viện nữ

Lễ viện nữ có nhiệm vụ như Lễ viện nam.

Lễ viện nữ có trách nhiệm đào tạo đồng nhi, lễ sĩ, từ Hội thánh đến Thánh tịnh. Lễ viện nữ có trách nhiệm giáo dục lễ nghi, đạo hạnh cho nhơn sanh nữ phái theo đạo đức tôn giáo, đạo đức xã hội.

Chịu trách nhiệm nghi lễ tại Tòa thánh và các kỳ lễ tại Thánh tịnh khi có nhu cầu.

3. Học viện nữ

Học viện nữ có nhiệm vụ như Học viện nam.

Học viện nữ phối hợp với học viện nam trong các khóa học Hạnh đường, bồi dưỡng chức sắc. Ngoài ra còn có trách nhiệm giáo dục, bồi dưỡng lớp kế thừa về mặt đức, hạnh, giáo lý, giáo luật, nâng cao trình độ.

Học viện nữ được thành lập đoàn giao lưu, học tập (mỗi tháng 01 lần).

Tài liệu học tập do Học viện nữ cung cấp được Ban Thường trực chấp thuận.

4. Hộ viện nữ

Hộ viện nữ có nhiệm vụ như Hộ viện nam.

Hộ viện nữ gìn giữ tài sản, tài chánh thuộc phạm vi nữ tại Tòa thánh. Hộ viện nữ có nhiệm vụ tạo điều kiện để phát triển kinh tế chung cho Đạo, Hội thánh. Về tài chánh, xong chuyên qua Thủ bản nam quản lý.

5. Công viện nữ

Công viện nữ có nhiệm vụ như Công viện nam.

Công viện nữ kết hợp với Công viện nam xây dựng cơ sở thờ tự... Ngoài ra, Công viện nữ còn có trách nhiệm đào tạo nữ công gia chánh cho nữ phái.

6. Lương viện nữ

Lương viện chuyên lo bảo quản lương thực, thực phẩm tại Tòa thánh. Lương viện thu nhận lương thực, thực phẩm từ các nơi chuyển về; quản lý Trai đường,

quản lý nhà kho vật dụng, nhà ăn; gìn giữ lương thực. Lương viện có trách nhiệm đãi khách ăn uống các kỳ lễ lớn; có trách nhiệm cung cấp lương thực hằng ngày cho chức sắc, tín đồ đang hành đạo tại Tòa thánh.

Nếu thực hiện không đúng qui định và còn sai sót, thì viện trưởng lục viện chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực Hội thánh và chịu xử lý theo qui định.

Điều 35. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa đạo Hiệp Thiên đài

1. Tòa đạo Hiệp Thiên đài tương đương với Tòa Nội chính Cửu trùng đài.

Tòa đạo Hiệp Thiên đài là cơ quan bảo vệ Luật đạo, đường lối, chủ trương, phương hướng cho Đạo. Trong đó, Chức sắc Hiệp Thiên đài từ phẩm Thời quân, Bảo quân, Giám đạo, Truyền trạng, Sĩ tải căn cứ vào quyền hành chức sắc do Pháp Chánh truyền qui định mà hành đạo, cử chức vụ theo chuyên môn của Hiệp Thiên đài.

2. Tòa đạo Hiệp Thiên đài điều hành hệ thống giám luật từ Tòa thánh đến các Hộ đạo, cử chức sắc Hiệp Thiên đài đại diện ba chi (chi Pháp, chi Thế, chi Đạo) trong Ban Thường trực.

Các chức sắc với nhiệm vụ giám luật do Tòa đạo phân bổ đến các Viện, Phòng, Ban Đại diện Hội thánh nhưng không giữ chức vụ Trưởng, Phó trong Viện, trong Ban; chỉ sử dụng chức sắc giám luật của Hiệp thiên đài mà hành Đạo.

3. Tòa đạo Hiệp Thiên đài có trách nhiệm kiểm tra tư cách đạo đức của mỗi chức sắc khi được công cử, chức việc khi được bổ nhiệm. Kiểm tra tư cách đại biểu tại các đại hội của Đạo, xác nhận kết quả đại hội của Hội thánh.

4. Thực hiện các nghi lễ Trần thân, An vị từ Tòa thánh đến Thánh tịnh. Cử chức sắc xác minh việc khiếu kiện, khiếu nại của Đạo.

5. Đề trình Thượng hội khi Tổng lý bất hòa, phối hợp giải quyết bất hòa ổn định nền Đạo.

6. Tòa đạo Hiệp Thiên đài phân công chức sắc chuyên trách về vô vi chơn đạo, quản lý Định ngươn đường nam, nữ; lập chương trình hướng dẫn toàn Đạo thực hiện định tịnh từ Hội thánh đến Hộ đạo Thánh tịnh theo qui định của Đạo.

7. Phòng Pháp lý là nơi tiếp nhận văn kiện, lưu giữ hồ sơ, soạn thảo văn kiện của Hiệp Thiên đài, quan hệ với các văn phòng cửu viện, lục viện của Hội thánh.

8. Phòng Pháp lý tương đương Phòng Hiệp lý Cửu Trùng đài nhưng hoàn toàn nội bộ.

Nếu thực hiện không đúng qui định và còn sai sót, thì Trưởng Tòa chịu trách nhiệm Hội thánh và chịu xử lý theo qui định.

Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Đại diện, Trưởng đại diện Hội thánh

Trưởng Ban Đại diện lãnh đạo chung, các vị Phó ban giúp việc cho Trưởng ban theo sự phân công của Trưởng ban. Nhiệm vụ Ban Đại diện Hội thánh là đại diện

Hội thánh giải quyết các đạo sự tại địa bàn mình phụ trách. Ban Đại diện Hội thánh có nhiệm vụ:

1. Truyền đạt chủ trương theo chương trình hành đạo của Hội thánh đến các Họ đạo và hướng dẫn thực hiện cụ thể.
2. Nắm tình hình hoạt động của các Họ đạo để báo cáo về Hội thánh bằng văn bản.
3. Phản ánh kịp thời những nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của nhơn sanh về Hội thánh.
4. Thường xuyên nhắc nhở các Họ đạo thực hiện đúng chủ trương, đường lối, hướng dẫn của Hội thánh.
5. Đại diện Hội thánh giải quyết sắp xếp ổn định các sinh hoạt hành đạo ở các Họ đạo, những việc có tính chất quan trọng thì phải xin ý kiến Hội thánh.
6. Xây dựng cho các Họ đạo quan hệ, giúp đỡ nhau trong quá trình hành đạo, xây dựng đoàn kết, gắn bó với nhau.
7. Quan hệ Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tôn giáo bạn trong phạm vi địa bàn mình phụ trách.

Điều 37. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cai quản Họ đạo

1. Lãnh đạo Nhơn sanh và chịu trách nhiệm tất cả các hoạt động tôn giáo, xã hội của Họ đạo.
2. Bảo quản tài sản của Họ đạo.
3. Thực hiện công việc hành chánh đạo.
4. Hướng dẫn Nhơn sanh tu học theo đúng đường lối chủ trương của Hội thánh.

Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội trưởng Ban Cai quản Họ đạo

1. Chịu trách nhiệm chung tất cả các mặt hoạt động tôn giáo, xã hội và lãnh đạo Nhơn sanh tại địa phận Họ đạo mình.
2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Đạo.
3. Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Cai quản Họ đạo.
4. Ban hành văn bản qui định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các thành viên Ban Cai quản Họ đạo.
5. Hộ tịch cho chức sắc, chức việc và tín đồ tại Họ đạo hàng tháng theo qui định của Hội thánh.
6. Thay mặt Ban Cai quản ký, ban hành các văn bản của Họ đạo.

Điều 39. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Hội trưởng Ban Cai quản Họ đạo

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Hội trưởng Ban cai quản Họ đạo và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công.
2. Ký, ban hành các văn bản của Ban Cai quản Họ đạo khi được Hội trưởng Ban cai quản Họ đạo ủy nhiệm.

Điều 40. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Trị sự

Ban Trị sự chuyên lo đời sống và sự tu hành của nhơn sanh. Ban Trị sự có nhiệm vụ:

1. Chia sẻ, thường xuyên đến tư gia thăm viếng cuộc sống, giúp đỡ tín đồ có hoàn cảnh khó khăn
2. Động viên, khuyến khích, nhắc nhở tín đồ, thượng tượng thờ Thầy và thường xuyên đến Thánh tịnh sinh hoạt lễ bái hai kỳ sóc vọng.
3. Khi có tín đồ từ trần, Ban Trị sự phải góp ý về mặt tang lễ theo phép đạo, đứng sơ cầu siêu (nếu chức sắc Hữu công từ trần thì Ban Cai quản đứng sơ)
4. Ban Trị sự phối hợp với Phòng lễ để hành lễ quan, hôn, tang, tế.

Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Từ hàn Ban Cai quản Hộ đạo

1. Chánh, Phó Từ hàn là Phòng văn của Ban Cai quản, có trách nhiệm lập chương trình cuộc họp thường lệ hoặc bất thường của Ban Cai quản.
2. Thông báo, triển khai công văn của Hội thánh, Ban Đại diện và Chính quyền các cấp.
3. Lưu giữ hồ sơ, sổ sách, lập vi bằng các cuộc họp của Ban Cai quản, tổ chức học tập giáo lý đạo tràng mỗi kỳ sóc vọng.

Điều 42. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ bản Ban Cai quản Hộ đạo

Thủ bản là bộ phận chuyên quản lý, gìn giữ tài chánh của Hộ đạo, cân đối ngân sách Ban Cai quản. Khi xuất tiền của Ban Cai quản phải có ý kiến của Hội trưởng, Phó Hội trưởng (có ủy quyền của Hội trưởng). Các hóa đơn chứng từ và có sổ thu, chi vào ngày mùng Một hàng tháng phúc trình cho Từ hàn báo cáo trước Nhơn sanh.

Điều 43. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tứ phòng Hộ đạo

1. Phòng Thơ

- Lưu giữ kinh, sách, hồ sơ, Thánh ngôn, tài liệu học tập hạnh đường.
- Biên soạn bài, tài liệu để Ban Cai quản trình giảng, hay vị Phòng thơ trình bày cho Nhơn sanh trong buổi học tập nội bộ vào mỗi kỳ Sóc, Vọng do Phòng thơ tổ chức.
- Chịu trách nhiệm dẫn chương trình các cuộc họp của Ban Cai quản.
- Lập báo cáo việc hành đạo hàng tháng, hàng quý của Hộ đạo.

2. Phòng Lễ

- Quản thủ về nghi lễ của Đạo tại Thánh tịnh.
- Hướng dẫn giúp đỡ cho Nhơn sanh đức, hạnh, lễ, nghĩa.
- Đào tạo Ban nhạc công, Ban đồng nhi, lập Ban lễ sĩ.
- Phòng lễ kết hợp với Ban Trị sự làm nhiệm vụ quan, hôn, tang, tế cho tín đồ và các mặt nghi lễ tại Thánh tịnh.

3. Phòng Công

- Xây dựng tạo tác các công trình cho Thánh tịnh, cho các nhà của Đạo.
- Lập phương án sửa chữa, tu tạo, đề đạt Ban Cai quản xem xét để thực hiện.
- Chấp hành ý kiến của Ban Cai quản về sửa chữa, tu bổ cơ sở thờ tự.

4. Phòng Lương

- Sản xuất lương thực cung ứng cho Thánh tịnh.
- Đáp ứng lương thực của Hộ đạo khi có hội, lễ.
- Cân đối để lương thực được đầy đủ quanh năm tại Thánh tịnh.

Điều 44: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Nghi lễ

Ban Nghi lễ chuyên lo việc quan, hôn, tang, tế của đạo, chăm lo việc sinh hoạt hành đạo của địa phận mình và quản lý nơi lập Thiên Bàn thờ cúng của đạo.

CHƯƠNG VII

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Điều 45. Nhiệm vụ, quyền hạn của chức sắc Cửu Trùng đài và Hiệp Thiên đài

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của hàng chức sắc được quy định theo Tân luật và Pháp Chánh truyền.
2. Cửu Trùng đài là cơ quan chịu trách nhiệm điều hành các việc hành chánh đạo, từ Hội thánh đến cơ sở Hộ đạo.
3. Hiệp Thiên đài là cơ quan giám luật, bảo thủ chơn truyền của Đạo, giúp Cửu Trùng đài điều hành việc Đạo theo qui định Luật đạo và Hiến chương.

Điều 46. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Thượng hội

Thành viên Thượng hội là những chức sắc cao cấp, không có nhiệm kỳ, chức sắc gắn liền với chức vụ. Thành viên Thượng hội thực hiện quyền hành chức sắc được qui định tại Pháp Chánh truyền mà hành đạo.

Thượng hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất về đường lối tu hành của Nhơn sanh; Giữ gìn chơn truyền đạo pháp của Đức Chí Tôn, nắm giữ quy điều, giới luật của Hội thánh. Thượng hội có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Thái Đầu sư - thành viên Thượng hội có trách nhiệm hướng dẫn, nhắc nhở Thái Chánh Phối sư hành đạo theo qui định của đạo, Hiến chương và chương trình hành đạo được Thượng hội phê duyệt.
2. Thượng Đầu sư - thành viên Thượng hội có trách nhiệm hướng dẫn, nhắc nhở Thượng Chánh Phối sư hành đạo theo qui định của đạo, Hiến chương và chương trình hành đạo được Thượng hội phê duyệt.

3. Ngọc Đầu sư - thành viên Thượng hội có trách nhiệm hướng dẫn, nhắc nhở Ngọc Chánh Phối sư hành đạo theo qui định của đạo, Hiến chương và chương trình hành đạo được Thượng hội phê duyệt.

4. Nữ Đầu sư – thành viên Thượng hội có trách nhiệm hướng dẫn, nhắc nhở Nữ Chánh Phối sư hành đạo theo qui định của đạo, Hiến chương và chương trình hành đạo được Thượng hội phê duyệt.

5. Tam bảo Thời quân: Bảo đạo, Bảo pháp, Bảo thể có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ cho ba vị Ủy viên Ban Thường trực hành đạo đúng Hiến chương và chương trình hành đạo đã được Thượng hội phê duyệt.

Điều 47. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Thường trực Hội thánh

1. Trưởng, Phó Ban Thường trực thay mặt Hội thánh điều hành các hoạt động của Hội thánh. Ban Thường trực có Quy chế hoạt động được Hội thánh thông qua và đệ trình Thượng hội phê chuẩn. Chịu trách nhiệm trước luật pháp Nhà nước, Thượng hội và Nhơn sanh về luật đạo.

2. Ba vị Chánh Phối sư trong Ban Thường trực ngoài trách nhiệm Trưởng, Phó ban còn lãnh đạo theo trách nhiệm Tổng lý chuyên môn, từng lĩnh Đầu sư phái mình mà hành sự theo quy định của Hiến chương.

3. Nữ Chánh Phối sư trong Ban Thường trực Hội thánh thực hiện nhiệm vụ của Ban Thường trực, có theo trách nhiệm Tổng lý chuyên môn, từng lĩnh Nữ Đầu sư mà hành sự, chuyên trách phần nữ phái theo qui định Hiến chương.

4. Ba vị Ủy viên đại diện ba Chi (Đạo, Pháp, Thể) Hiệp Thiên đài thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của Hiệp Thiên đài; dự các phiên họp của Ban Thường trực Hội thánh, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực liên quan pháp luật của đạo.

5. Khi Đầu sư hay lãnh đạo Hiệp Thiên đài khuyết thì Chánh Phối sư và đại diện Hiệp Thiên đài từng lĩnh Thượng hội mà hành sự theo qui định của Hiến chương.

6. Các vị Ủy viên Ban Thường trực được phân công của Ban Thường trực hành đạo theo nhu cầu của đạo. Ngoài ra còn trách nhiệm theo chuyên môn của Viện mình.

Điều 48. Trách nhiệm, quyền hạn của bốn vị Tổng lý và ba vị Ủy viên trong Ban Thường trực Hội thánh.

Bốn vị Chánh Phối sư có nhiệm vụ riêng của từng vị. Nhưng khi thực hiện, phải có sự thống nhất của cả bốn vị và có sự tương trợ lẫn nhau trong quá trình hành đạo.

Bảy vị trong Ban Thường trực Hội thánh có trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Thái Chánh Phối sư

- Thái Chánh Phối sư là Tổng lý phụ trách Hộ viện, Công viện, Nông viện. Có nhiệm vụ lãnh đạo, điều hành trực tiếp các Viện. Giám sát, kiểm tra, đôn đốc các Viện thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Duyệt ký chủ trương, kế hoạch của Viện có sự xác nhận của Hiệp Thiên đài để Viện trưởng ban hành.

- Thái Chánh Phối sư chịu trách nhiệm trước Thái Đầu sư hoặc Thượng hội.

2. Thượng Chánh Phối sư

- Thượng Chánh Phối sư là Tổng lý Ngoại viện, Học viện, Phước viện. Có nhiệm vụ lãnh đạo, điều hành trực tiếp các Viện. Giám sát, kiểm tra, đôn đốc các Viện thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Duyệt ký chủ trương, kế hoạch của Viện có sự xác nhận của Hiệp Thiên đài để Viện trưởng ban hành.

- Thượng Chánh Phối sư chịu trách nhiệm trước Thượng Đầu sư hoặc Thượng hội.

3. Ngọc Chánh Phối sư

- Ngọc Chánh Phối sư là Tổng lý Nội viện, Lễ viện, Hòa viện. Có nhiệm vụ lãnh đạo, điều hành trực tiếp các viện. Giám sát, kiểm tra, đôn đốc các viện thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Duyệt ký chủ trương, kế hoạch của Viện có sự xác nhận của Hiệp Thiên đài để Viện trưởng ban hành.

- Ngọc Chánh Phối sư chịu trách nhiệm trước Ngọc Đầu sư hoặc Thượng hội.

4. Nữ Chánh Phối sư

- Nữ Chánh Phối sư là Tổng lý của Lục viện nữ, gồm: Nội viện, Lễ viện nữ, Học viện, Hộ viện, Công viện, Lương viện.

- Có nhiệm vụ lãnh đạo, điều hành trực tiếp các viện. Giám sát, kiểm tra, đôn đốc các viện thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Duyệt ký chủ trương, kế hoạch của Lục viện nữ, có sự xác nhận của Hiệp Thiên đài để Viện trưởng ban hành.

- Nữ Chánh Phối sư chịu trách nhiệm trước Nữ Đầu sư hoặc Thượng hội.

5. Ủy viên Hiệp Thiên đài đại diện Chi đạo

- Phối hợp Thượng Chánh Phối sư tư vấn pháp lý, đôn đốc, nhắc nhở Ngoại viện, Học viện, Phước viện thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Xác nhận chủ trương, kế hoạch để các viện ban hành.

- Ủy viên Hiệp Thiên đài đại diện chi Đạo chịu trách nhiệm trước Tòa đạo hoặc Thượng hội.

6. Ủy viên Hiệp Thiên đài đại diện Chi pháp

- Phối hợp Ngọc Chánh Phối sư tư vấn pháp lý, đôn đốc, nhắc nhở Nội viện, Lễ viện, Hòa viện thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.
- Xác nhận chủ trương, kế hoạch để các viện ban hành.
- Ủy viên Hiệp Thiên đài đại diện chi Pháp chịu trách nhiệm trước Tòa đạo hoặc Thượng hội.

7. Ủy viên Hiệp Thiên đài đại diện Chi thế

- Phối hợp Thái Chánh Phối sư tư vấn pháp lý, đôn đốc, nhắc nhở Hộ viện, Công viện, Nông viện thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.
- Xác nhận chủ trương, kế hoạch để các viện ban hành.
- Ủy viên Hiệp Thiên đài đại diện chi Thế chịu trách nhiệm trước Tòa đạo hoặc Thượng hội.

8. Các Ủy viên

Tám vị Ủy viên trong Ban Thường trực nam, nữ là chức sắc Cửu Trùng đài, là Viện trưởng được cơ cấu. Các Ủy viên thi hành nhiệm vụ Ban Thường trực khi được phân công thực hiện. Ngoài ra có các Ủy viên có trách nhiệm chuyên môn của Viện mình.

Điều 49. Trách nhiệm, quyền hạn của Phòng Hiệp lý Hội thánh

1. Trưởng Phòng hiệp lý chịu trách nhiệm lãnh đạo chung. Văn phòng Tổng lý Hội Thánh có nhiệm vụ đào tạo Từ hàn, thư ký phân bổ cho các viện tại Hội thánh.
2. Lập kế hoạch, chương trình hội, họp, soạn thảo văn kiện đại hội, hội nghị của Hội thánh.
3. Tiếp nhận văn kiện từ cơ sở gửi về Hội thánh và văn thư của chính quyền, tôn giáo bạn gửi đến.
4. Lưu trữ hồ sơ.
5. Phân loại văn thư để chuyển đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
6. Các Phó phòng có trách nhiệm như Trưởng phòng khi Trưởng phòng vắng mặt và theo sự phân công của Trưởng phòng mà hành sự.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THẨM QUYỀN, CÁCH THỨC PHONG PHÂM, BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ, THUYỀN CHUYỂN, CÁCH CHỨC, BÃI NHIỆM CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC, NHÀ TU HÀNH

Điều 50. Tu học Tam thừa

Chức sắc, chức việc và tín đồ Cao Đài Tiên Thiên giữ đạo được đứng trong Tam thừa như sau:

1. Hạ thừa: Tín đồ giữ đạo, tu tại gia, giữ trai giới 06 ngày trong tháng, thực hiện Tam Pháp Bảo.

2. Trung thừa: Chức việc và tín đồ tu học và hành đạo tại Họ đạo, giữ trai giới 10 ngày trong tháng, được thọ truyền bửu pháp do Chi đạo Hiệp Thiên đài hướng dẫn.

3. Thượng thừa: Chức sắc, chức việc, tín đồ giữ trường trai, ly gia cắt ái, tu học và hành đạo tại các Thánh tịnh và Tòa thánh.

Điều 51. Cấp tu

1. Cửu Trùng đài có chín cấp (Cửu phẩm)

- Giáo tông
- Chương pháp
- Đầu sư
- Phối sư (có Chánh Phối sư đứng đầu Phối sư)
- Giáo sư
- Giáo hữu (chức sắc là người giữ trường trai, ly gia cắt ái)
- Lễ sanh (chuẩn bị vào hàng chức sắc)
- Chức việc (Chánh Trị sự, Phó Trị sự, Thông sự)
- Tín đồ (người có sơ nhập môn đạo Cao Đài)

2. Chức sắc Hiệp Thiên đài

Chức sắc Hiệp Thiên đài được xem là hướng đạo gồm: Sĩ tài, Truyền trạng, Giám đạo, Thập nhị Bảo quân, Thập nhị Thời quân, Thượng sanh, Thượng phẩm và Hộ pháp.

3. Chức sắc: Là người có phẩm vị chức sắc trong đạo theo cửu phẩm Cửu Trùng đài và chức sắc Hiệp Thiên đài quy định.

4. Chức việc: Là người có nhiệm vụ trong tổ chức tôn giáo từ Hội thánh đến Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Ban Cai quản Họ đạo và các cơ sở của đạo.

Điều 52. Điều kiện phong phẩm

1. Phải có phẩm chất, đạo đức tốt.
2. Có uy tín và được tín nhiệm cao.
3. Trung thành tuyệt đối với đạo Cao Đài Tiên Thiên.
4. Là công dân tốt.
5. Đủ điều kiện về tuổi đời, tuổi đạo, thời gian hành đạo và các điều kiện khác theo qui định của Luật Công cử.

Điều 53. Điều kiện bổ nhiệm, bầu cử, suy cử

1. Chức sắc, chức việc Cửu Trùng đài

- Tín đồ cử chức việc phải được tín đồ ở Họ đạo công cử.
- Chức việc công cử lên Lễ sanh thì do cả chức việc cùng nhau công cử.

- Lễ sanh công cử lên Giáo hữu thì do các Lễ sanh cùng nhau công cử trong phạm vi đang hành đạo.
- Giáo hữu công cử lên Giáo sư thì phải do các Giáo hữu cùng nhau công cử tại Tòa thánh.
- Giáo sư công cử lên Phối sư thì phải do các Giáo sư cùng nhau công cử.
- Phối sư công cử lên Đầu sư thì phải do các Phối sư cùng nhau công cử.
- Đầu sư công cử lên Chương pháp thì phải do các Đầu sư cùng nhau công cử.
- Qui định việc công cử từ phẩm Lễ sanh đến phẩm Chương pháp phải thực hiện bỏ phiếu kín, riêng phẩm Giáo tông và Hộ pháp để vô vi nên không qui định trong Luật công cử.
- Chánh Phối sư do Thượng hội Lương đài chọn trong hàng Phối sư và chỉ định chức vụ.
- Phẩm Lễ sanh đến phẩm Phối sư trước khi công cử, danh sách phải được niêm yết công khai trước 15 ngày nơi đang hành đạo và ứng cử.

2. Chức sắc Hiệp Thiên đài

- Thông sự khi lên Sĩ tải phải có phẩm chất đạo đức tốt, có quá trình tu học và hành đạo 10 năm, giữ trường chay, là công dân tốt, phải được Tòa đạo Hiệp Thiên đài tuyển chọn khi có đơn cầu phong.
- Sĩ tải công cử lên Truyền trạng, Giám đạo do các Sĩ tải cùng nhau công cử.
- Giám đạo, Truyền trạng công cử lên Bảo quân do các Truyền trạng, Giám đạo cùng nhau công cử.
- Bảo quân công cử lên Thời quân thì do các Bảo quân cùng nhau công cử.
- Thời quân công cử lên Thượng phẩm, Thượng sanh do các Thời quân cùng nhau công cử.
- Trường hợp đặc biệt khi Thời quân ba chi: Chi đạo, Chi pháp, Chi thể thiếu người thì Hiệp thiên đài tuyển chọn trong hàng Chức sắc phẩm Bảo quân có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức tốt suy cử vào phẩm Thời quân ba chi để đáp ứng nhu cầu phát triển của cơ đạo.
- Thập nhị Thời quân đồng một phẩm, nhưng nhiệm vụ khác nhau do Pháp Chánh truyền qui định. Thượng hội quyết định chuyển, đổi vị trí của Thập nhị Thời quân để đáp ứng nhu cầu việc đạo khi cần thiết.
- Thời gian công cử chức sắc Hiệp Thiên đài và Cửu Trùng đài nam, nữ năm năm một lần. Chỉ khi cần thiết thì được chọn cử chức sắc từ hai đến ba năm.

3. Chuyển đổi chức sắc Hiệp Thiên đài qua Cửu Trùng đài và ngược lại

Khi trong tổ chức của đạo có nhu cầu về nhân sự, điều hành việc đạo nhưng lại thiếu chức sắc, Ban Thường trực Hội thánh trình Thượng hội xin chuyển chức sắc từ Hiệp Thiên đài sang Cửu Trùng đài hoặc ngược lại, để đáp ứng nhu cầu hành chánh của đạo. Phẩm chức sắc được chuyển đổi tương đương.

Điều 54. Điều kiện, tiêu chuẩn, cách thức bầu cử, suy cử thành viên Thượng hội

Thành viên Thượng hội phải là những người có phẩm chức sắc cao cấp có tuổi đời từ 60 tuổi trở lên và phải có 40 năm trở lên hành đạo liên tục gồm: Chưởng pháp, Đầu sư nam, Đầu sư nữ, Thượng phẩm, Thượng sanh, Tam bảo Thời quân (nếu khuyết Tam bảo Thời quân thì các vị Thời quân khác thay thế). Trường hợp khuyết chức sắc Đầu sư thì chức sắc phẩm Chánh Phối sư được thay thế hợp Thượng hội.

Điều 55. Điều kiện, tiêu chuẩn, trong Ban Thường trực Hội thánh

1. Cử Trùng đãi: Chánh Phối sư nam, Chánh Phối sư nữ do Thượng hội chỉ định và phân quyền hành chánh đạo theo qui định Pháp Chánh truyền.

2. Hiệp Thiên đãi: Chức sắc được Tòa đạo chỉ định đại diện ba Chi (Đạo, Pháp, Thế).

3. Các vị Ủy viên là Viện trưởng được Thượng hội đề cử.

Điều 56. Cách thức công nhận Ban Thường trực chọn cử Trưởng, Phó Trưởng ban tại Đại hội Đại biểu Nhơn sanh nhiệm kỳ

- Đại hội Đại biểu nhiệm kỳ toàn đạo công nhận thành phần nhân sự Ban Thường trực Hội thánh bằng hình thức biểu quyết đưa tay hoặc phiếu kín tại Đại hội, thành viên Ban Thường trực phải được trên 50% đại biểu tín nhiệm thì đắc cử.

- Tại Đại hội Ban Thường trực mới được tín nhiệm có phiên họp đầu tiên cử ra Trưởng ban. Ba vị Chánh Phối sư nam được quyền ứng cử, tất cả 15 vị trong Ban Thường trực bỏ phiếu tín nhiệm bằng thăm kín, vị nào cao thăm nhất là Trưởng ban còn lại hai vị là Phó Trưởng ban. Sau đó công bố tại Đại hội.

Điều 57. Cách thức công nhận Cử viện, Lục viện, Phòng, Tòa tại Hội thánh của nhiệm kỳ

Trước ba tháng chuẩn bị nhiệm kỳ của Hội thánh, Ban Thường trực Hội thánh có Châu tri hướng dẫn các Viện, Phòng, Tòa tiến hành tổng kết, đánh giá nhận xét năng lực, điều kiện từng thành viên. Lập danh sách của Viện, trình Ban Thường trực Hội thánh xem xét và quyết định chấp thuận.

Điều 58. Cách thức bầu cử công nhận nhân sự Ban Đại diện Hội thánh tại Đại hội Ban Đại diện tổng kết nhiệm kỳ

Sau Đại hội Hội ngành Nhơn sanh cấp cơ sở, Ban Đại diện Hội thánh tổ chức cuộc họp để cơ cấu nhân sự của ban trong nhiệm kỳ mới theo qui định của Hội thánh. Sau khi nhân sự cơ cấu được Hội thánh chấp thuận và hoàn thành đăng ký với chính quyền, Ban Đại diện Hội thánh có văn bản đề nghị chính quyền cấp tỉnh, thành để tổ chức Đại hội tổng kết nhiệm kỳ 05 năm. Nội dung của Đại hội là: tổng kết hành đạo 05 năm, đề ra chương trình hành đạo 05 năm tới và ra mắt Ban Đại diện Hội thánh để được Đại hội công nhận. Riêng Trưởng Ban Đại diện Hội thánh do Hội thánh bổ nhiệm.

Điều 59. Cách thức bầu cử các chức danh của Ban Cai quản Hộ đạo cấp cơ sở

1. Hội trưởng Ban Cai quản do Ban Thường trực Hội thánh bổ nhiệm.
2. Phó Hội trưởng Ban Cai quản và các chức danh khác do Hộ đạo bầu cử bằng cách biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Sau khi nhân sự được Ban Thường trực Hội thánh chấp thuận và hoàn thành đăng ký với chính quyền. Ban Cai quản Hộ đạo có văn bản đề nghị chính quyền cấp Huyện, tiến hành tổ chức Đại hội Hội ngành nơnh sanh cấp cơ sở để công nhận thành phần nhân sự trong Ban Cai quản nhiệm kỳ mới.
3. Nhân sự Ban Trị sự, Từ hàn, Thư ký, Tứ phòng được Hộ đạo bầu chọn theo tiêu chuẩn, số lượng của Hội thánh qui định. Nhân sự Ban Trị sự phải được Ban Thường trực Hội thánh chấp thuận công nhận và đăng ký hoàn thành với chính quyền theo quy định của pháp luật.
4. Ban Thường trực Hội thánh bổ nhiệm Hội trưởng Ban Cai quản hoặc Ban Nghi lễ ở nước ngoài khi có đủ điều kiện, phù hợp pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước sở tại.

Điều 60. Cách thức bầu cử chức danh Ban Nghi lễ

Ban Nghi lễ được nơnh sanh bầu chọn ra Ban Trị sự điều hành việc đạo và được Ban Thường trực Hội thánh đăng ký với chính quyền và được Hội thánh có quyết định công nhận toàn ban.

Điều 61. Thảm quyền phong phẩm, bổ nhiệm

1. Ban Thường trực Hội thánh thông qua danh sách, số lượng, kết quả công cử chức sắc trình Thượng hội xem xét, chấp thuận. Về nguyên tắc phong phẩm theo qui định Luật Công cử của Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên.
2. Ban Thường trực Hội thánh bổ nhiệm chức việc ở các Viện, Phòng, Tòa tại Hội thánh, Trưởng Ban Đại diện Hội thánh và Hội Trưởng Ban Cai quản Hộ đạo. Trước khi bổ nhiệm, Hội thánh phải hoàn thành đăng ký theo quy định của pháp luật.
3. Ban Thường trực Hội thánh quyết định công nhận các chức danh trong Cửu viện, Lục viện, Phòng, Tòa, Ban đại diện, Đại diện Hội thánh, Ban Cai quản Hộ đạo, Ban Trị sự và Tứ phòng của Hộ đạo, Ban Nghi lễ.
4. Ban Thường trực Hội thánh có thảm quyền xét phong phẩm chức sắc, chức việc cho tín đồ Cao Đài Tiên thiên cư trú ở nước ngoài khi hội đủ điều kiện pháp lý nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước sở tại.

Điều 62. Điều kiện, thảm quyền tuyên dương, khen thưởng

Căn cứ vào đề nghị của Ban Nghi lễ, Ban Cai quản Hộ đạo, Ban Đại diện Hội thánh, Viện, Phòng, Tòa áp dụng điều kiện, thảm quyền tuyên dương như sau:

1. Chức sắc, chức việc và tín đồ có nhiều công đức với đạo và nhiều thành tích với đất nước được Hội thánh tuyên dương, khen thưởng.

2. Người trong đạo có nhiều công đức với đạo và thành tích với đất nước khi quy liễu được Hội thánh xét truy phong và sưu tập hình ảnh trưng bày nơi nhà truyền thống gắn với lịch sử Đạo.

3. Thượng hội xem xét cấp Bằng Tưởng thưởng công đức - bằng có giá trị cao nhất của Đạo đối với tập thể hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc.

4. Ban Thường trực Hội thánh có nhiệm vụ thành lập Ban xét duyệt tuyên dương, khen thưởng.

5. Ban Thường trực Hội thánh tặng bằng khen hoặc giấy khen đối với tập thể, cá nhân có thành tích với Đạo.

6. Ban Đại diện xét cấp bằng khen thưởng đối với các thành viên trong ban, Ban Cai quản các họ đạo.

7. Ban Cai quản Họ đạo xét và khen thưởng công đức lưu niệm, giấy khen cho đạo hữu có thành tích tại Họ đạo.

Điều 63. Điều kiện, thẩm quyền xử lý kỷ luật

Chức sắc, chức việc và tín đồ vi phạm, Luật đạo, Hiến chương, quy định, nội qui của Hội thánh; có những hành vi làm tổn thương đến thanh danh của đạo, đến sự hòa hợp dân tộc, an ninh quốc gia sẽ bị xem xét kỷ luật theo Luật đạo. Tùy theo mức độ vi phạm mà điều kiện, thẩm quyền xử lý kỷ luật như sau:

1. Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng: Hội thánh ra quyết định đình chỉ chức vụ, Thượng hội, Ban Thường trực Hội thánh, Tòa đạo Hiệp Thiên Đài mở phiên họp đặc biệt chiếu theo Thập điều luật, Ngũ điều pháp mà ra văn bản xử kỷ luật đối với cá nhân vi phạm có đủ hồ sơ của Hiệp Thiên Đài và Hòa viện minh tra.

2. Ban Thường trực Hội thánh quyết định cho thôi nhiệm vụ đối với chức việc mà Hiệp Thiên Đài, Hòa viện minh tra có đầy đủ hồ sơ, chứng minh chức việc đó vi phạm Luật đạo hoặc không hoàn thành nhiệm vụ mà Ban Thường trực Hội thánh đã nhắc nhở nhưng không sửa chữa.

3. Đối với chức sắc Hiệp Thiên Đài vi phạm Luật đạo, Tòa đạo Hiệp Thiên Đài đã giải quyết nhưng không chấp hành thì Tòa đạo quyết định đình chỉ hoặc cho thôi nhiệm vụ.

4. Ban Đại diện kết hợp Hòa viện: Giải quyết những bất hòa trong việc hành chính của Đạo tại tỉnh, thành phố.

5. Ban Cai quản Họ đạo giải quyết những việc bất hòa, mất đoàn kết trong phạm vi ít nghiêm trọng.

6. Tất cả vụ, việc đã giải quyết phải lưu giữ hồ sơ. Chuyển hồ sơ có ý kiến rõ ràng để cấp trên xem xét, giải quyết.

Điều 64. Cách thức cách chức chức sắc, bãi nhiệm chức vụ

1. Cách thức cách chức chức sắc

Thượng hội, Tòa đạo Hiệp Thiên đài và Ban Thường trực Hội thánh mở phiên họp đặc biệt ra văn bản xử lý theo qui định khi chức sắc vi phạm Luật đạo theo Điều thứ nhất của Thập điều luật, Điều thứ nhất của Ngũ điều pháp.

2. Bãi nhiệm chức vụ

Hội thánh bãi nhiệm chức vụ: những chức vụ mà Hội thánh ban đạo lệnh bổ nhiệm từ Hội thánh đến Hộ đạo và có trách nhiệm thông báo với cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật. Chức vụ bị bãi nhiệm khi vi phạm Luật đạo theo Thập điều luật, Ngũ điều pháp làm ảnh hưởng đến thanh danh của Đạo, mất đoàn kết nội bộ đã được cấp trên giải quyết nhưng không chấp hành.

Điều 65. Điều kiện phục hồi giáo phẩm.

Chức sắc, chức việc bị kỷ luật đã chấp hành đầy đủ hình thức kỷ luật đúng theo Thập điều luật và Ngũ điều pháp thì được Hội thánh khôi phục chức sắc hoặc chức việc để tiếp tục hành đạo.

CHƯƠNG IX

ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN, CÁCH THỨC GIẢI THỂ TỔ CHỨC TÔN GIÁO, THÀNH LẬP, CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, GIẢI THỂ TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Điều 66. Điều kiện thành lập Ban Đại diện Hội thánh

1. Tỉnh, thành phố có từ 02 Hộ đạo thì được bổ nhiệm Trưởng Đại diện Hội thánh có 03 thành viên.

2. Tỉnh, thành phố có 03 Hộ đạo trở lên thì thành lập Ban Đại diện Hội thánh có từ 05 thành viên đến 09 thành viên.

3. Tỉnh thành phố có 01 Hộ đạo thì Hội Trưởng Ban Cai quản Hộ đạo chịu trách nhiệm trực tiếp với Hội thánh.

4. Ban Đại diện Hội thánh nhiệm kỳ 05 năm.

5. Ban Đại diện Hội thánh chọn 01 Thánh tịnh thuận lợi cho việc liên lạc của Ban Đại diện và các Ban Cai quản Hộ đạo lập Văn phòng Ban Đại diện.

Điều 67. Thẩm quyền, cách thức thành lập Ban Đại diện Hội thánh

Khi đáp ứng đủ điều kiện thành lập Ban Đại diện Hội thánh tại tỉnh, thành phố, Phòng Hiệp lý làm hồ sơ trình Ban Thường trực Hội thánh xem xét và trình Thượng hội quyết định về việc thành lập Ban Đại diện.

Hội thánh bổ nhiệm Trưởng Ban Đại diện Hội thánh. Các vị Phó Ban Đại diện Từ hàn, Thủ bản và các ủy viên do các Hộ đạo giới thiệu được thống nhất.

Hội thánh bổ nhiệm Trưởng Đại diện, Phó Đại diện và Từ hàn do Hộ đạo đề cử.

Điều 68. Điều kiện bãi nhiệm Ban Đại diện tỉnh, thành phố

1. Ban Đại diện tỉnh, thành phố khi hành đạo không chấp hành theo qui định của Hội thánh trái với Hiến chương, làm mất đoàn kết nội bộ, làm ảnh hưởng thanh danh của Đạo mà Hội thánh đã giải quyết nhưng không chấp hành.

2. Hồ sơ giải quyết đầy đủ.
3. Hội thánh có quyền bãi nhiệm Ban Đại diện tỉnh, thành phố.

Điều 69. Điều kiện thành lập Họ đạo

1. Do nhu cầu di dân, địa phương chưa có Thánh tịnh.
2. Tín đồ nhập môn số lượng 500 trong phạm vi xã hoặc liên xã, phường.
3. Có nhu cầu nơi sinh hoạt, tu học, hành đạo để xây dựng Thánh tịnh.
4. Đủ điều kiện theo qui định của pháp luật.

Điều 70. Thẩm quyền, cách thức thành lập Họ đạo

Thượng hội quyết định thành lập Họ đạo mới và đặt tên Thánh tịnh. Ban Thường trực chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục thành lập theo qui định của pháp luật.

Điều 71. Điều kiện chia, tách Họ đạo

1. Họ đạo khi có số lượng tín đồ nhập môn trên 1.000 vị ở địa bàn nhiều xã, phường.
2. Địa bàn nhiều xã của Thánh tịnh hiện tại, đi lại, sinh hoạt hành đạo khó khăn.
3. Nhơn sanh có nhu cầu.
4. Tín đồ nào theo Họ đạo mới, phải được Ban Cai quản nơi đó thống nhất.
5. Được Hội thánh chấp thuận và được chính quyền đồng ý.
6. Có quỹ đất hợp pháp để xây dựng Thánh tịnh.

Điều 72. Thẩm quyền chia, tách Họ đạo

Ban Cai quản Họ đạo có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ trình, xin ý kiến Ban Thường trực Hội thánh. Ban Thường trực trình lên Thượng hội quyết định việc chia, tách Họ đạo.

Điều 73. Điều kiện sáp nhập, hợp nhất Họ đạo

1. Một xã, phường (thị trấn) có 01- 02 Thánh tịnh.
2. Số lượng tín đồ của mỗi Thánh tịnh quá ít.
3. Toàn bộ Nhơn sanh tại Họ đạo đồng ý.
4. Được Hội thánh chấp thuận và được chính quyền đồng ý.
5. Các Thánh tịnh vẫn sinh hoạt bình thường.
6. Mỗi Họ đạo cũ phải có người tham gia vào Ban Cai quản Họ đạo mới.

Điều 74. Thẩm quyền sáp nhập, hợp nhất Họ đạo

Họ đạo khi muốn sáp nhập, hợp nhất, phải được Hội thánh chấp thuận. Có sự chấp nhận của chính quyền theo qui định của pháp luật.

Điều 75. Điều kiện bãi nhiệm Ban Cai quản Họ đạo

1. Ban Cai quản Họ đạo khi hành đạo không chấp hành theo qui định của Hội thánh trái với Hiến chương, làm mất đoàn kết nội bộ, làm ảnh hưởng thanh danh của Đạo mà Hội thánh đã giải quyết nhưng không chấp hành.
2. Hồ sơ giải quyết đầy đủ.

3. Hội thánh có quyền bãi nhiệm Ban Cai quản Họ đạo.

Điều 76. Điều kiện thành lập Ban Nghi lễ.

Điều kiện để thành lập Ban Nghi lễ cơ sở như sau:

1. Tại địa phương là vùng kinh tế mới, vùng tái định cư, khu di dân, nơi chưa có Họ đạo.

2. Có số tín đồ từ 50 người trở lên chưa đủ điều kiện thành lập Họ đạo.

3. Được tín đồ nơi đó nhu cầu và thống nhất thành lập.

Điều 77. Thẩm quyền, cách thức thành lập Ban Nghi lễ

Hội thánh có thẩm quyền thành lập Ban Nghi lễ. Ban Thường trực Hội thánh thực hiện thủ tục, hồ sơ đúng qui định pháp luật.

Điều 78. Điều kiện giải thể Ban Nghi lễ

1. Giải thể Ban Nghi lễ khi không còn tín đồ nhu cầu sinh hoạt, hành đạo.

2. Bãi nhiệm nhân sự Ban Nghi lễ cũ, cơ cấu lại nhân sự Ban Nghi lễ mới khi Ban Nghi lễ cũ không chấp hành theo chủ trương, đường lối của Hội thánh.

3. Hội thánh có thẩm quyền giải thể, bãi nhiệm nhân sự Ban Nghi lễ.

Điều 79. Điều kiện thành lập Họ đạo ở nước ngoài

Khi chức sắc, tín đồ thuộc Cao Đài Tiên thiên định cư ở nước ngoài, đủ điều kiện thành lập Họ đạo thì được Hội thánh xem xét chấp thuận thành lập Họ đạo. Nhưng phải được sự chấp thuận của chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đúng pháp luật hiện hành.

Điều 80. Thẩm quyền thành lập Họ đạo ở nước ngoài

Ban Thường trực Hội thánh có văn bản trình Thượng hội về nhu cầu thành lập Họ đạo ở nước ngoài. Thượng hội xem xét chấp thuận cho danh hiệu Thánh tịnh, Ban Thường trực Hội thánh lập thủ tục đúng theo qui định pháp luật nhà nước Việt Nam và nước sở tại. Khi hội đủ điều kiện mới chính thức thành lập Họ đạo.

Điều 81. Điều kiện bãi nhiệm Ban Thường trực Hội thánh

Thượng hội và Tòa đạo Hiệp Thiên đài thu hồi quyền hành chánh đạo của Ban Thường trực Hội thánh khi Ban Thường trực Hội thánh làm ảnh hưởng đến sự phát triển của Đạo trong trường hợp sau:

- Ban Thường trực Hội thánh điều hành, thực hiện nhiệm vụ không đảm bảo theo qui định của Hiến chương và Luật đạo. Thượng hội và Tòa đạo đã nhắc nhở nhưng không chấp hành.

- Thượng hội và Tòa đạo Hiệp Thiên đài có thẩm quyền thu hồi quyền hành chánh đạo, bãi nhiệm các vị trong Ban Thường trực Hội thánh.

Điều 82. Cách thức giải thể Ban Thường trực Hội thánh

Hiệp Thiên đài lập hồ sơ đầy đủ trình Thượng hội.

Thượng hội thông báo Chính phủ triệu tập Hội nghị chức sắc đặc biệt công bố quyết định bãi nhiệm và chỉ định chức sắc tạm thời điều hành Hội thánh trong thời

gian chọn thành viên Ban Thường trực Hội thánh chính thức. Ban hành quyết định thông báo toàn đạo.

Điều 83: Giải thể Hội thánh, lập lại Hội thánh

1. Giải thể Hội thánh

Thượng hội hoặc Đầu sư có thẩm quyền xem xét giải thể Hội thánh khi Hội thánh gặp các vấn đề sau đây mà không còn khả năng củng cố, khắc phục:

- Hoàn toàn không thực hiện được chức, năng nhiệm vụ.
- Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chơn truyền đạo pháp.
- Làm mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến cộng đồng nhơn sanh.
- Vi phạm pháp luật Nhà nước nghiêm trọng đến mức phải bị xử lý.

Nhưng phải được 2/3 thành viên Thượng hội tại Hội nghị Thượng hội, 2/3 đại biểu chức sắc thành viên Hội nghị Hội thánh chung niên và 2/3 Đại biểu Hội nghị Nhơn sanh tán thành.

2. Lập lại Hội thánh

Thượng hội hoặc Đầu sư triệu tập Hội Vạn linh cử lại Hội thánh mới theo qui định Pháp Chánh truyền.

CHƯƠNG X

**VIỆC TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, ĐẠI HỘI, THỂ THỨC THÔNG QUA
QUYẾT ĐỊNH, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT
TRANH CHẤP NỘI BỘ CỦA TỔ CHỨC**

Điều 84. Họp, Hội nghị của Thượng hội

1. Hội nghị Thượng hội thường niên

- Hội nghị Thượng hội thường niên mỗi năm tổ chức một lần vào ngày 15 tháng giêng Âm lịch tại Tổ đình Tòa thánh Châu Minh do chức sắc Thượng hội triệu tập.

- Thành phần đại biểu tham dự là chức sắc phẩm Đầu sư nam, nữ Cửu Trùng đài, Tam Bảo thời quân chức sắc Hiệp Thiên đài và có mời Chánh Phối sư tham dự.

- Hội nghị Thượng hội thường niên là để Thượng hội phúc trình việc hành đạo một năm qua và Ban Thường trực Hội thánh trình dự án chương trình hành đạo của năm tiếp theo lên Thượng hội phê duyệt.

- Thượng hội Ban hành nghị quyết những việc trọng yếu của đạo, để toàn đạo thực hiện, xây dựng, phát triển nền Đạo đúng với Chơn truyền đạo pháp của Đức Chí Tôn.

- Chủ tọa Hội nghị Thượng hội thường niên do thành phần Thượng hội cử ra điều hành hội nghị.

2. *Họp mở rộng của Thượng hội*

Hàng quý (03 tháng) Thượng hội tổ chức cuộc họp mở rộng để kiểm điểm việc hành đạo theo kế hoạch, chương trình đề ra; đôn đốc, nhắc nhở Hội thánh thực hiện tốt hành chánh đạo.

3. *Họp bất thường của Thượng hội*

Khi có việc cần thiết Thượng hội họp bất thường giúp Hội thánh giải quyết kịp thời việc đạo.

Điều 85. Tổ chức Đại hội Đại biểu Nhơn sanh nhiệm kỳ cấp toàn đạo

1. Hội thánh triệu tập, tổ chức Đại hội Đại biểu Nhơn sanh nhiệm kỳ cấp toàn đạo 05 năm một lần vào ngày 14 tháng 7 Âm lịch tại Tổ đình Tòa thánh Châu Minh

2. Đại biểu tham dự do Đại hội Hội ngành Nhơn sanh các Họ đạo bầu, cử tham dự.

3. Tại Đại hội, Hội thánh thông qua:

* Phúc trình việc hành đạo nhiệm kỳ 05 năm qua.

* Dự thảo phương hướng hành đạo cho nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo.

* Đại biểu Nhơn sanh biểu quyết thông qua việc bổ sung, sửa đổi Hiến chương.

* Suy cử nhân sự vào Ban Thường trực Hội thánh nhiệm kỳ mới.

4. Thượng Chánh Phối sư làm chủ tọa điều hành Đại hội.

Điều 86. Hội nghị Nhơn sanh thường niên

1. Hội nghị Nhơn sanh thường niên mỗi năm một lần vào ngày 14 tháng 7 Âm lịch tại Tổ đình Tòa thánh Châu Minh.

2. Thượng Chánh Phối sư làm chủ tọa điều hành Hội nghị.

3. Đại biểu dự Đại hội do hội ngành Nhơn sanh các Họ đạo bầu, cử.

4. Hội nghị Nhơn sanh nhằm kiểm lại việc hành đạo một năm của Hội thánh.

5. Hội thánh tiếp nhận ý kiến và nguyện vọng chánh đáng của Nhơn sanh từ các Họ đạo.

6. Họ đạo báo cáo, góp ý cho Hội thánh để Hội thánh lập chương trình, kế hoạch hành đạo năm tới phù hợp với tình hình của Họ đạo.

Điều 87. Hội Nghị Hội thánh chung niên hằng năm

1. Hội thánh triệu tập Hội nghị Hội thánh chung niên mỗi năm một lần vào ngày 14 tháng 10 Âm lịch tổ chức tại Tổ đình Tòa thánh Châu Minh.

2. Thái Chánh Phối sư Chủ tọa điều hành. Thành phần gồm chức sắc từ Giáo hữu, Sĩ tử trở lên.

3. Hội nghị Hội thánh chung niên nhằm xét duyệt các kiến nghị của Hội nghị Nhơn sanh và lập thành kế hoạch, chương trình hành đạo chung của Hội thánh đệ trình Thượng hội phê duyệt vào ngày 15 tháng Giêng Âm lịch.

Điều 88. Họp quý (03 tháng) của Hội thánh

1. Hội thánh họp quý vào các ngày: 14 tháng Giêng, 13 tháng Tư, 13 tháng Bảy, 13 tháng 10 Âm lịch. Cuộc họp được tổ chức tại hội trường của Hội thánh.

2. Thành phần tham dự là đại diện các Viện, Phòng, Tòa, Ban Đại diện Hội thánh.

3. Tại cuộc họp, Thường trực Hội thánh phúc trình việc hành đạo 03 tháng qua và đề ra chương trình hành đạo 03 tháng tới dựa vào kế hoạch, chương trình hành đạo năm của Hội thánh..

4. Các Ban Đại diện báo cáo tổng kết việc hành đạo của ban và các Hộ đạo về Hội thánh.

5. Ngọc Chánh Phối sư làm chủ tọa điều hành.

Điều 89. Họp hằng tháng của Hội thánh

1. Hội thánh tổ chức cuộc họp hằng tháng vào ngày mùng Một Âm lịch.

2. Cuộc họp là để Hội thánh kiểm tra chương trình hành đạo tháng qua và phân công nhiệm vụ cụ thể cho chức sắc hành đạo tháng tới theo chương trình hành đạo của Hội thánh.

3. Đại biểu là chức sắc Cửu viện, Lục viện, Phòng, Tòa tại Hội thánh.

4. Ngọc Chánh Phối sư chủ tọa điều hành.

Điều 90. Đại hội tổng kết nhiệm kỳ của Ban Đại diện Hội thánh

1. Đại hội tổng kết nhiệm kỳ của Ban Đại diện Hội thánh 05 năm tổ chức một lần theo Châu tri của Hội thánh.

2. Đại hội được tổ chức trước 12 tháng so với Đại hội Đại biểu Nhơn sanh nhiệm kỳ.

3. Ban Đại diện Hội thánh báo cáo việc hành đạo 05 năm qua, đề ra chương trình, kế hoạch hành đạo 05 năm tới và công bố nhân sự nhiệm kỳ mới của Ban Đại diện Hội thánh.

Điều 91. Họp hàng quý của Ban Đại diện Hội thánh

1. Ban Đại diện Hội thánh họp quý thời gian 01 ngày Ban Đại diện chọn từ ngày 04 đến ngày 09 tháng một, tháng tư, tháng bảy, tháng 10 Âm lịch.

2. Đại biểu là đại diện Ban Cai quản các Hộ đạo.

3. Ban Đại diện phúc trình việc hành đạo 03 tháng qua, tổng kết phúc trình của các Hộ đạo và đề ra chương trình hành đạo 03 tháng tới.

4. Triển khai các chủ trương, kế hoạch của Hội thánh và chính quyền đến các Hộ đạo.

Điều 92. Tổ chức Đại hội Hội ngành Nhơn sanh tại Hộ đạo

1. Đại hội Hội ngành Nhơn sanh 05 năm một lần theo nhiệm kỳ của Hội thánh, do Ban Cai quản triệu tập chủ trì theo đúng Châu tri của Hội thánh, đúng pháp luật nhà nước.

2. Tổ chức trước 12 tháng so với Đại hội Đại biểu Nhơn sanh nhiệm kỳ.

3. Đại hội Hội ngành Nhơn sanh tại Hộ đạo, Ban cai quản tổ chức thực hiện:

- Công bố danh sách Ban Cai quản, Ban Trị sự nhiệm kỳ mới.
- Phúc trình tổng kết năm năm sinh hoạt của Hộ đạo.
- Xây dựng chương trình hành đạo năm năm tới của Hộ đạo.
- Tiếp nhận ý kiến xây dựng văn kiện cho Đại hội Đại biểu Nhơn sanh nhiệm kỳ.
- Giới thiệu nhân sự cho Hội thánh.
- Cử đại biểu về Tòa thánh dự Đại hội Đại biểu Nhơn sanh nhiệm kỳ.

Điều 93. Tổ chức Hội ngành Nhơn sanh thường niên của Hộ đạo

1. Hội ngành Nhơn sanh thường niên của Hộ đạo do Ban Cai quản triệu tập và chủ trì vào ngày mùng Một tháng 7 Âm lịch hằng năm.

2. Hội ngành Nhơn sanh thường niên nhằm báo cáo việc hành đạo ở Hộ đạo năm qua; đánh giá thuận lợi, khó khăn, đề đạt những ý kiến, nguyện vọng chính đáng của Nhơn sanh về Hội thánh.

3. Cử đại biểu về Tòa thánh dự Hội nghị Nhơn sanh thường niên. Đại biểu được cử một lần suốt nhiệm kỳ, chỉ khi nào khuyết thì cử bổ sung.

Điều 94. Họp hằng tháng của Ban Cai quản Hộ đạo

Hàng tháng vào ngày mùng Một Âm lịch, Ban Cai quản Hộ đạo có cuộc họp để đánh giá chương trình hành đạo, báo cáo thu chi tháng qua và triển khai công việc hành đạo tháng tới theo chương trình của Hộ đạo và của Hội thánh. Thành phần tham dự Ban Cai quản, Ban Trị sự, Tứ phòng và Nhơn sanh của Hộ đạo. Hội trưởng Ban Cai quản chủ trì cuộc họp. Ngoài ra vào ngày 14,15 Âm lịch hàng tháng có sinh hoạt học tập giáo lý.

Điều 95. Tổ chức hội nghị của Ban Nghi lễ

Hội nghị của Ban Nghi lễ 05 năm tổ chức một lần để phúc trình việc hành đạo 05 năm qua và công bố danh sách nhân sự của ban nhiệm kỳ mới, do Hội thánh quyết định.

Điều 96. Họp hàng tháng của Ban Nghi lễ

Hàng tháng của Ban Nghi lễ họp một lần để đánh giá thuận lợi, khó khăn trong sinh hoạt hành đạo và phúc trình về Ban Đại diện hoặc Hội thánh.

Điều 97. Các Hộ đạo cơ sở ở nước ngoài

Hàng năm Hộ đạo cơ sở nước ngoài mỗi năm họp một lần tổng kết việc hành đạo một năm vào ngày mùng Một tháng 10 Âm lịch. Tổng kết phúc trình về Hội thánh và cử chức sắc dự Hội nghị Hội thánh chung niên hàng năm.

Điều 98. Đại hội Vạn linh

1. Đại hội Vạn linh là Đại hội bất thường do Thượng hội và Hội thánh triệu tập khi có những việc tối quan trọng của Đạo trên cơ sở có từ 2/3 đại biểu Thượng hội, Hội thánh và Hội Nhơn sanh đồng ý triệu tập.

2. Chủ tọa Đại hội Vạn linh do vạn linh bầu ra.

3. Đại Hội Vạn linh có quyền giải tán Hội thánh, cử lại nhân sự điều hành Hội thánh theo Luật đạo khi Thượng hội không còn đủ quyền cầm giềng mỗi đạo, Chánh Phối sư không điều hành được Hội thánh và Tòa đạo Hiệp Thiên đài không còn bảo vệ được Luật đạo.

Điều 99. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ của Hội thánh

Hội thánh lấy sự thương yêu làm nền tảng, giáo dục làm phương châm và tôn trọng giáo luật (Thập điều luật, Ngũ điều pháp), thể chế làm nguyên tắc để hòa giải tranh chấp nội bộ của Cao Đài Tiên Thiên.

Điều 100. Phương thức giải quyết tranh chấp nội bộ của Hội thánh

1. Phương thức hòa giải phân cấp theo chức năng, nhiệm vụ từ cơ sở Họ đạo lên tới Hội thánh.

2. Tranh chấp liên quan đến chức việc thì áp dụng qui định Hiến chương, quy chế giải quyết từng cấp.

3. Giải quyết từ hòa giải đến xử lý theo Luật đạo ở từng cấp.

4. Họ đạo chỉ giải quyết tranh chấp liên quan đến chức việc, không được giải quyết tranh chấp liên quan đến chức sắc.

5. Tranh chấp liên quan đến chức sắc thì chuyển Hội thánh giải quyết. Tùy tính chất nghiêm trọng của vụ việc mà Hội thánh áp dụng xử lý.

CHƯƠNG XI

**QUAN HỆ GIỮA TỔ CHỨC TÔN GIÁO VỚI TỔ CHỨC
TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, GIỮA TỔ CHỨC TÔN GIÁO VỚI TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

Điều 101. Quan hệ giữa Thượng hội với Ban Thường trực Hội thánh

Thượng hội là cơ quan tối cao của Đạo với vai trò lãnh đạo chủ trương, đường lối, bảo thủ chơn truyền đạo pháp của Đức Chí Tôn. Ban thường trực Hội thánh là cơ quan được Thượng hội phân quyền điều hành hành chánh đạo theo chánh thể đạo Cao Đài. Do đó, Ban thường trực Hội thánh phải tùng lệnh Thượng hội mà hành sự trên cơ sở kế hoạch, chương trình đã được phê duyệt. Ban Thường trực tùng lệnh chỉ đạo trực tiếp, mang tính tập thể thống nhất của Thượng hội.

Điều 102. Quan hệ giữa Ban Thường trực Hội thánh với Họ đạo

Ban Thường trực Hội thánh là cơ quan cấp trung ương, Họ đạo là đơn vị cấp cơ sở. Họ đạo hoạt động theo chủ trương, đường lối, kế hoạch của Ban Thường trực Hội thánh.

Điều 103. Quan hệ giữa Ban Thường trực Hội thánh với Ban Đại diện Hội thánh.

Ban Thường trực Hội thánh là cơ quan cấp trung ương, Ban Đại diện, Đại diện Hội thánh là cơ quan cấp trung gian giữa Hội thánh với đơn vị cấp cơ sở là Họ đạo. Ban Đại diện, Đại diện Hội thánh là cơ quan thay mặt Hội thánh hướng dẫn Họ đạo thực hiện đúng chủ trương, đường lối, kế hoạch của Hội thánh. Ban Đại diện, Đại diện Hội thánh là cầu nối truyền tải thông tin hai chiều giữa Nhơn sanh Họ đạo và Hội thánh. Ban Đại diện, Đại diện phải tùng Ban Thường trực Hội thánh mà hành sự.

Điều 104. Quan hệ giữa Hội thánh với Ban Nghi lễ

Ban Nghi lễ hoạt động hành đạo theo chủ trương, đường lối, kế hoạch của Ban Thường trực Hội thánh. Mọi hoạt động hành đạo của Ban Nghi lễ phải đúng theo hướng dẫn của Ban Thường trực Hội thánh và báo cáo kịp thời cho Hội thánh biết.

Điều 105. Quan hệ giữa Ban Đại diện, Đại diện với Họ đạo

Ban Đại diện, Đại diện là cơ quan cấp trên của Họ đạo là cầu nối, truyền tải thông tin hai chiều giữa Hội thánh và các Họ đạo.

Điều 106. Quan hệ giữa Ban Đại diện, Đại diện Hội thánh với Ban Nghi lễ

Ban Đại diện, Đại diện là cấp trên trực tiếp của Ban Nghi lễ không thuộc Họ đạo nào quản lý tại địa bàn Ban Đại diện Hội thánh phụ trách. Ban Nghi lễ tùng Ban Đại diện, Đại diện Hội thánh sở tại mà hành đạo.

Điều 107. Quan hệ giữa Họ đạo với Ban Nghi lễ

Ban Cai quản Họ đạo chịu trách nhiệm quản lý Ban Nghi lễ trực thuộc Họ đạo quản lý. Ban Cai quản Họ đạo hướng dẫn Ban Nghi lễ thực hiện đúng chủ trương, đường lối, kế hoạch của Hội thánh. Ban Nghi lễ tùng Ban Cai quản hành đạo.

CHƯƠNG XII**SỬA ĐỔI, BAN HÀNH HIẾN CHƯƠNG****Điều 108. Sửa đổi**

Chỉ có Đại hội Đại biểu Nhơn sanh cấp nhiệm kỳ mới có quyền sửa đổi, bổ sung Hiến chương và phải được hai phần ba đại biểu tham dự biểu quyết tán thành.

Điều 109. Ban hành

Hiến chương Cao đài Tiên Thiên được Đại hội Đại biểu Nhơn sanh nhiệm kỳ VI (2020 - 2025) ngày 14 tháng 07 năm Canh Tý (2020) thông qua tại Tổ đình Tòa Thánh Châu Minh và được Thượng hội phê chuẩn ban hành./

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN